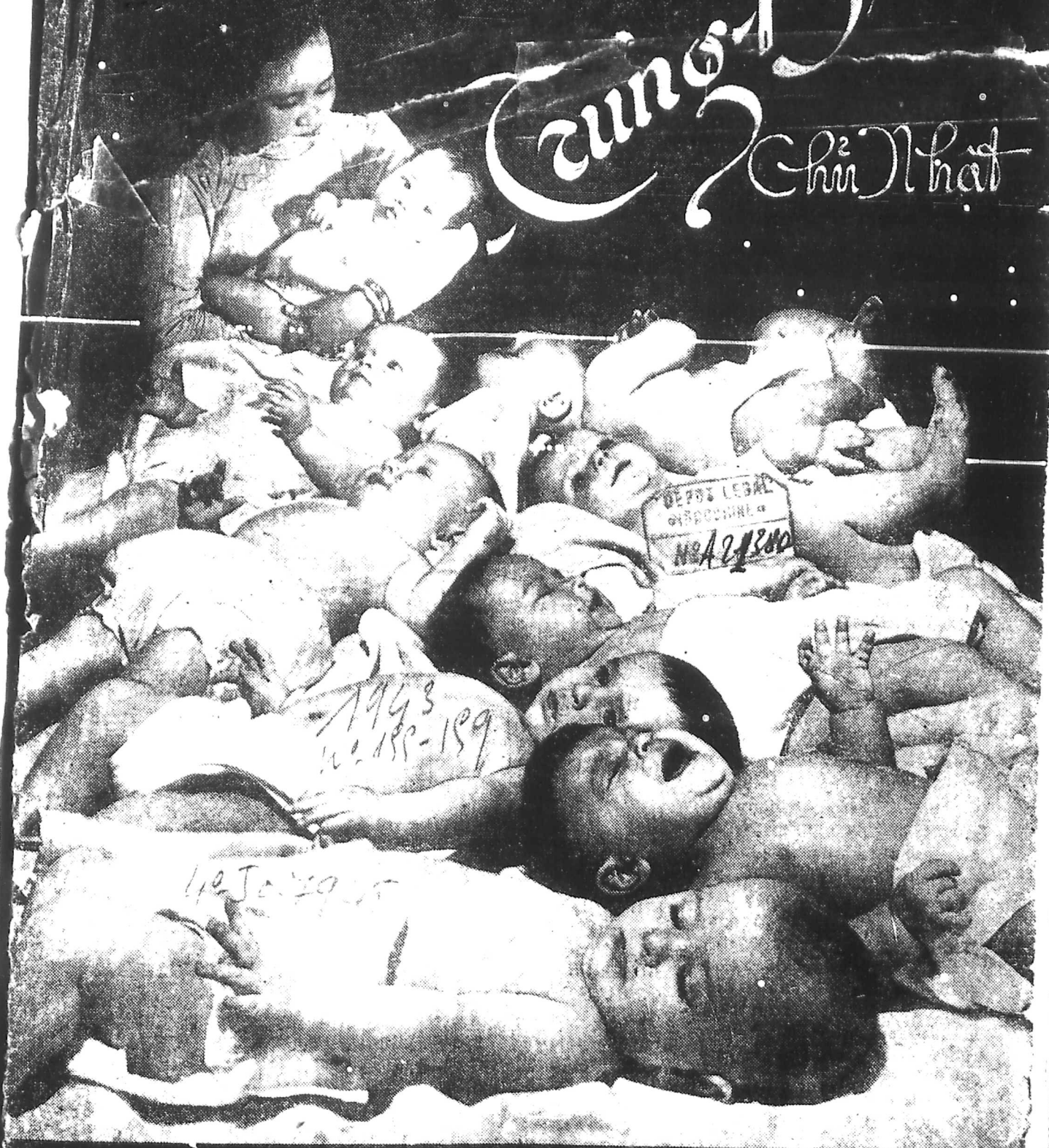


Cung Bắc

Chín Nhặt



Nguyễn đoàn Ưng
Chín - Cửu

Đồ "Dinh dân"

2 Mai 1943
Số 155 Giá 25

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DU'ONG

—Vi giá bột gạo tăng giá bán-thị-hàn trong thành phố Hanoi tăng lên Op. 62 một kilô — Giá này bắt đầu thí hành từ 20 Avril và chỉ trong ba tháng thôi

—Ngày 15 Avril vừa rồi đã hết hạn gửi tác-phẩm dự thi cuộc thi văn chương Đông-dương. Tất cả có 24 nhà văn gửi sách dự thi. Trong số đó có 4 nhà văn Nam là ông Phạm duy Khảm tác-giả cuốn *Legendes des Terres serenes*, ông Nguyễn đơ Gian tác-giả cuốn *Vingti ans*, ông Vũ ngọc Liên tác-giả cuốn *Moers et conignes du Viet-Nam* và bà Trịnh thu Oanh soạn chung với bà Marguerite Triaire cuốn *La réponse de l'Occident*, còn toàn pha văn Pháp.

—Trong hai ngày thứ Năm và thứ Sáu mỗi tuần lễ, theo nghị-định của quan Thống-sư thì chỉ cấm giết và bán thịt trâu, bò lợn, dê, cừu và vau, cừu óc, phôi, cá tim, lươn, ruot già, ruot non, gan, huyết và chân các loại vật ấy giết vào những ngày không bị cấm, thì vẫn được bán và dùng trong những ngày cấm thịt.

—Sáng chủ nhật 13-4-43, tại bãi hơi Chợ-lớn, 3 danh thủ của Mỹ-tho đã phá kỷ-lục về môn hơi 400 m. ba kiểu với 5 phút 29 giây. Danh, Lê và Thế đã phá kỷ-lục cũ của đoàn Bắc-kỳ giữ với 5 phút 35 giây (J. Guiguet, Nhàn và Le Vilain). —Ông chủ-tịch hội đồng Hòa-gia báo tin về công chúng biết rằng bắt đầu từ 15 Aout 1943, giá bán cao nhất về các thứ thuốc là ao-định mỗi gói như sau này:

Cota Op20, Requiere Op35, Escort Op20, Prince Op15, Grand Prix Op19, Prince Op15, Flack Horse Op12, Gold Rings Op30, Queen Liner Op27, Sloop Op12, Bastos Op19, Unita Marron Op16, Unita Bleu Op12, Mélia Sacma Op24, Mélia a sa Op19

10 giờ sáng hôm 19 Avril, quan tổng-trưởng bộ Đại-Đông-A-vu Kazuo Aoki của chính-phủ Nhật-bản đã tới Hanoi. Cũng đi với ngài có thiếu-tướng Imai cố-vấn của ngài cùng ông Aichi, chủ-quan kinh-tế trong phòng tổng-vu, ông Haguiwara chủ-quan chính trị miền Nam, ông Tanioaka, bí thư văn phòng cố về việc Trung-thoa và hậu-tước Watanabe bí thư của ngài.

3 giờ chiều ngài đến tham-đo-đốc Decoux

3 giờ 40 đô-đốc đến đáp lễ ngài.

Hồi 5 giờ 45, quan đại-sư Yoshizawa đã đại-tiệc trà mừng quan Tổng-trưởng. Quan Toàn-

quyền Decoux cũng nhiều vi-thưong-quan Pháp Nhậi đêa

Tiêu-hội-đam-giây —và một cuộc với-quan Đông-trư

Hôm 20 Avril sau khi thăm thành-phố, quan Tổng-trưởng tiếu các vi-thưong-khách Nhậi ở Hanoi trong một tiệc tra.

Buổi tối, đô-đốc Decoux đã tiết-tiệc quan Tổng-trưởng tại phủ Toàn-quyền Có nhiều vi-thưong-quan Pháp, Nhậi đư

Trong bữa tiếu, quan Toàn-quyền nâng cốc nói mấy câu đại-y-chúc dân tộc Nhậi được phồn-thịnh cực thịnh gao-hữu Pasp Nhậi đêa chat.

Quan Tổng-trưởng đáp lại cam ơn về sự tiếp đãi thân-mật của đô-đốc và tiếu cho Đông -dương phồn-thịnh và tiết thân-mật Pháp Nhậi

Khi ở Hanoi, quan Tổng-trưởng bộ Đại-Đông-A có gửi đô-đốc Decoux một văn-đồng-lời để cứu giúp các nạn-nhân bị bom ở Bắc-kỳ

Đô-đốc Decoux đã trao tặng quan Tổng-trưởng Aoki tấm Nam-long bối-tinh để nhất-hạng và tướng Imai tấm Nam-long bối-tinh để nhị-hạng.

Sau khi qua Saigon, quan Tổng-trưởng đã đáp máy bay sang Chiêu-nam.

Ba tờ báo hàng ngày ở Bắc-kỳ bắt đầu in trer Mái, tên gia ban lễ mới số 10 xu

Ở Hanoi, các phó-trưởng đã được lệnh của đô-đốc lý báo cho các gia-đình khai-dân-số trong nhà để nhà cầm-quyền biết rõ, và sẽ tùy theo số người trong nhà mà cấp tiền mua thực-phẩm.

Trong mấy ngày nghỉ lễ Pâques, tại mặt trận miền Bắc Tunisie đã diễn ra một trận đại-chiến vô cùng kịch-liệt. Luôn trong bốn, năm ngày bắt đầu từ 23 Avril, hai lộ quân Anh thứ nhất và thứ tám đã đồng-thời tấn công rất dữ dội ở phía Bắc, tây-bắc và đông-nam Tunisie. Mặt trận Tunisie về phía Đông Nam gần bờ biển chỉ rộng độ 40 cây số, mà tướng Montgomery chỉ-huy lộ quân Anh thứ tám đã xuất toàn lực tiến đánh như bão táp không tấc nào ngừng. Quân sinh lực Anh đưa ra mặt trận rất nhiều và số đại-bác Anh cũng rất lớn đã luôn luôn bắn vào phòng tuyến « Trục » cây còi đất lên làm cho tại sa-mục Tunisie đầy những hố lổ do đạn đại-bác đổ lên và diễn ra một cảnh-tượng rất kinh-khủng. Lộ quân thứ tám

Trung - Bắc Chủ - Nhậi tăng giá

Vi muốn phòng nạn thiếu giấy, chánh-phủ mới có lệnh không cho các báo hàng tuần, hàng tháng dùng giấy nhậi-trình nữa. Giấy nhậi-trình từ giờ chỉ để dành riêng cho các báo thông tin hàng ngày. Các báo xuất-bản theo thể tạp-chí chỉ được dùng giấy in thường (papier impression); mà số giấy in thường này, cũng bị hạn-chế; mỗi báo chỉ được dùng một số nhất định mà thôi, còn thiếu thì phải dùng giấy dó (papier artisanat) thế vào. Giấy in thường là thứ giấy thường làm dày hơn giấy nhậi-trình, đem dùng in báo tính ra đắt gấp hai gấp ba giấy nhậi-trình. Giấy dó cũng đắt gấp ba, mà giấy ấy chỉ làm được khổ nhỏ, nên cũng in lại tốn giá mấy nữa.

Đứng trước tình-thế ấy, báo hàng tuần không thể đứng vững được, nếu không tăng giá

Từ số sau, T. B. C. N. số bán 0\$40 mới số.

Bắc-kỳ, Trung-kỳ	Nam-kỳ, Ai-lao, Cao-mén
Ba tháng 5\$50	5\$50
Sáu tháng 9,50	10,00
Một năm 18,00	20,00

Các đại-lý lấy bao nhiêu số mỗi tuần cũng xin vui lòng chờ biết.

Cứ theo giá giấy phải dùng thì giá báo tăng lên như thế cũng chưa bù được sự thiệt-thòi của bản-báo; xin các bạn biết cho và vui lòng giúp cho tờ báo thân yêu của các bạn trong lúc khó khăn vô cùng này.

T. B. C. N.

Tuần-lê Quốc-tê

đã chiếm được mấy ngọn núi và làng Takrouna.

Còn lộ quân Anh thứ nhất thì tiến đánh ở khu Bắc và tây bắc Medjez el Bab về miền tây nam Tunisie cũng rất dữ-dội. Mục-dích lộ quân Anh này là chiếm Pont du Fahs, cách Tanis độ 50 cây số. Thị-trấn này là một địa-diểm rất quan-hệ vì ở ngay giữa mặt trận và từ trước quân Trục vẫn đưa vào đó để ngăn tả lực quân Montgomery. Lộ quân Anh thứ nhất có thể đánh Pont du Fahs ở phía sau.

Trận sau cùng ở Tunisie không phải chỉ là một trận ở các bãi chiến-trường mà còn là một cuộc chạy thì giữa Anh, Mỹ và Trục trong việc đưa viện binh đến Tunisie. Vì thế cả về thủy và không chiến ở trên mặt Địa-trung-hải cũng rất dữ-dội. Bên nào cũng có đem viện binh mình đến trên-đảo cho nhanh và triệt đường viện binh bên địch.

Tin Đức nói nhiều tàu vận-tải Anh bị đắm ở Địa-trung-hải trong đó có một chiếc trọng-tải hai vạn tấn trước đây là tàu chở khách.

Mặt tin nữa nói Đức hiện đang một thử phi-cơ không lồ sáu động-cơ, Messerschmidt 383, có thể chở được 120 quân lính có đủ chiến-cụ để đưa viện binh sang Tunisie. Như thế có lẽ Đức quyết giữ Tunisie đến mảnh đất cuối cùng chứ không chịu lui trước.

Ở mặt trận Nam Nga, có tin quân Nga sau khi đổ bộ ở phía Nam Novorossik có đại-bác trợ lực đã quyết đánh để phá chiến-lũy Đức ở hải cảng này. Tại các miền khác trên mặt trận Nga không có sự gì mới lạ.

Về mặt Tây-Nam Thái-bình-dương, tướng Mac Arthur đồng tư lệnh quân Mỹ giữ Úc đại-lý đã tuyên bố rõ rệt rằng: « Hiện thời quân Nhậi làm bá chủ trên không Tây-Nam Thái-bình-dương và Đông-minh khó lòng mà thay đổi được tình-thế đó vì thiếu các thứ chiến-cụ cần dùng ». Tướng Mac Arthur lại nhắc lại rằng tướng đô-đốc Nhàn làm xin viện-binh bằng phi-quân sang Úc-châu nhưng đều vô hiệu. Các nhà cầm-quyền ở Hoa-thịnh-đôn lại trách tướng Arthur đã không biết tìm phương pháp để phòng để đến nỗi các tàu Mỹ đã bị đắm

(xem tiếp trang 32)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiên thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NÊN ĐỀ NHIỀU HAY ĐỀ ÍT?

Về vấn-đề nhân-khẩu, xưa nay vẫn có hai phái học-giả chủ trương quan-niệm trái ngược hẳn nhau.

Một phái khuyến người ta nên đẻ nhiều để tăng nhân-xuất trong nước và cho rằng nước yếu-hay mạnh là do số nhân-khẩu giảm hay tăng.

Thuộc phái này đại khái có Khổng-Tử, Mạnh-Tử, thường khuyến người ta lấy vợ đẻ con, vì « vô-hậu là một tội đại bất-hiền ». Nhất là Mặc-Tử từng khuyến người ta lão-hôn, và « ăn tiền phản-đối, tức nuôi thiếp, tình hữu-chiến và tức đẻ tang lâu, cho là những nguyên-cớ làm giảm-sút số s-nhân trong nước.

Một phái chủ-trương rằng nếu không đủ tư cách nuôi-dạy, gây dựng cho con từ-tiểu, thì không nên đẻ nhiều, nhiều con mà đẻ chẳng nhoe-nhoe đôi rết thì thà đừng đẻ còn hơn. Đại-biêu phái này đại khái có Đỗ-Huyền (735-812) đời Đường, Tô-Thúc (1038-1101) đời Tống, Hồng-lương-Cát 1746-1803) đời Thanh và Malthus (1766-1834) người nước Anh; tư-danh hơn hết. Malthus đề-xướng rằng nhân-khẩu một khi đã tăng (thì tăng theo tỷ-lệ ti-lệ (progression géométrique) nghĩa là tuần-tự theo tỉ-số này :

1, 2, 4, 8, 16, 32, 64. Còn thực-phẩm có tăng-gia thì chỉ tăng-gia theo số-học tỉ-lệ (progression arithmétique) nghĩa là tuần-tự theo N-số :

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

Cứ theo cái trình-tự tăng-gia đó, thì từ thế-hệ thứ hai trở đi, là đã mất cái thế quân-bình giữa nhân-khẩu và thực-phẩm cần thiết cho cuộc sống. Nếu người ta cứ một ngày một đẻ nhiều thêm ra, thì nhân-dân trong hoàn-cảnh sẽ bị đói rét thiếu-thốn hết, sống một cách cực-kỳ bần-rệt khó khăn. Theo Malthus, thì cái thế quân-bình giữa nhân-khẩu và thực-phẩm có thể giữ được do hai trở-lực.

Một là trở-lực tức-trừ (obstacles répressifs) tức là chiến-tranh, bệnh hoạn, mà mùa lam giảm nhân-số đi.

Hai là trở-lực đề-phòng (obstacles préventifs) tức là do người ta tự ý hạn-chế việc sinh-sản.

Không phải là Malthus định khuyến các cặp vợ chồng đừng sinh-dục dẫu, ông chỉ khuyến người ta nếu cần không đủ tư-cách kiếm thức ăn mặc cho con cái thì đừng đẻ con.

Thuyết của ông xướng ra làm rung-động cả dư-luận Âu-Ân, ảnh-hưởng rất lớn. Người đời ra mặt sát ông.

**AI toan lánh đời ?
AI nặng lòng yêu nước ?**

Hãy đọc
KỊCH THƠ THỜI CHINH-CHIẾN

Quán biên thủy
của **THAO THAO**
30 Anh và dân bản

cũng nhiều, nhưng người tin theo thuyết ông lại nhiều hơn. Chính nhân số nước Pháp số ít chậm tăng và mỗi ngày số tăng-gia một kém sút, mặt phần lớn cũng do ảnh hưởng thuyết hạn-chế sinh-dục của ông.

Theo bác-sĩ J. Bertillon tác-gia sách « La dépopulation en France » (Vấn-đề thiếu sinh-sản tại nước Pháp) thì dân-số nước Pháp mỗi ngày một vắng thêm, theo như bản thống kê sau này :

Hồi đế nhất	
đế-quốc tăng 5,15 phần trăm	
Hồi quân chủ	
phục-hưng tăng 5,8	
Hồi đế nhị	
đế-quốc tăng 3,1	
1877-1881	4,1
1882-1886	3,3
1891	0,67

Số với các nước khác trong hoàn-cảnh, dân-số nước Pháp tăng-gia chậm nhất

Từ năm 1871 đến năm 1912

Pháp	tăng 9 phần trăm
Đức	61
Anh	45
Hoa-kỳ	141

Thành ra tỉ-số dân Pháp trong tổng-số nhân-xuất châu Âu cũng bị giảm xuống rất mau :

Năm 1700	có 100 người Âu
	có 40 người Pháp
1789	có 100 người Âu
	có 27 người Pháp
1815	có 100 người Âu
	có 20 người Pháp
1880	có 100 người Âu
	có 13 người Pháp

Cần-cứ vào những bản thống-kê trên, đã nhiều nhà bác-học Pháp từ thời mãn-thế tỏ ý lo ngại cho tương-lai nước Pháp. Họ nói nếu không cứu-vãn cái tình-thế nguy-nghập đó của nhân-số, thì đến năm 1960 tại nước Pháp, số dân ông dân ba từ 30 đến 40 tuổi chiếm phần nhiều, đến năm 1985 thì số dân ông dân là từ 50 đến 60 tuổi rất nhiều, còn số thiếu-niên và thanh-niên rất ít. Lối hạo đó được người ta hưởng-ứng rất nhiều. Cả Chánh-phủ Pháp cũng cho là có lý, đã treo giải thưởng khuyến-lệ những gia-đình đông con, đặt khoản phụ-cợ cho con cái các công-chức, binh-sĩ, ra lệnh đóng cửa những tiệm ăn chơi. Mới đây quốc-trưởng Pétain tôn gia-đình lên làm tôn-chi của nước Pháp, cũng không ngoại mục-đích khuyến-kích việc hôn-nhân và sự sinh-dục vậy.

Phái sinh-ác học (nataliste) thì cho như vậy là tạm-tạm đủ để cứu-vãn nạn thiếu sinh-sản rồi. Nhưng phái sinh-dục học thường bị một học phái khác phản-đối và gọi rêu là phái thổ học (lapiniste) có ý cho rằng phái sinh-ác học chủ-trương cốt nhà đông con, nước đông dân, người đẻ nhiều như thỏ là được.

Phái dưới phần nhiều gồm những y-sĩ, là người chuyên nhìn vào vệ-sinh và bệnh-lặt.

Phái này chủ-trương khác hẳn với phái trên.

Đổi với phái này, sinh-đẻ cho nhiều chưa phải là một phương-sách hay nếu không giảm được số người chết.

Đổi với họ, trước khi nghĩ làm tăng dân-số, hãy giữ cho dân-số khỏi g-ảm vì nạn chết. Họ nói cứ có 40 triệu người cũng đủ rồi, miễn là 40 triệu người đều được khỏe-mạnh, thông-minh, vô bệnh, thì khi hữu sự, dùng đến, một người có lẽ bằng năm ba người.

Muốn thế, trước hết phải cải-trà bệnh ho-lao, phải làm cho các cha mẹ loàn la người khỏe-mạnh, phải cấm uống rượu, bắt-tru bệnh ho-hiếu. Không cần đông, nếu con dân đều là hạng cặn bã của nhân-loại, Cần dân con ai nấy đều khỏe-mạnh, vô bệnh, thông-minh. Quí hồ tính bất kỳ hồ đa.

Hai phái, phái nào cũng có lẽ phải của mình, nhưng theo ý chúng tôi thì chủ-trương của phái nào cũng còn khuyết-điểm.

Thật vậy. Số đông vì tất đã là sức mạnh của nước, nếu số đông đó không đủ cơm ăn áo mặc, đôi rết ốm-yếu, hoặc khỏe-mạnh no-đủ nhưng không được giáo-dục, huấn-luyện cho có quí-cái trật-tự, biết hy-sinh, biết nhẫn-nại, chuộng công-lợi khinh tư-lợi v.v...

Tang-chứng hiển-nhiên là nước Ấn-độ dân-số đông tới 289.491.241 người mà bị nước Anh là nước có 39.647.931 người thôn-lĩnh, đó-hộ ; nước Trung-hoa là nước đông tới 373.000.000 người, ực là đông nhất hoàn-cầu, hễ mà thường bị các nước ít người hơn như các nước Âu Mỹ côm dẫu.

Nước Đức là một nước có 67 triệu người vậy mà chưa đánh bại được nước Anh là nước có non 40 triệu người, trái lại, lại dám đương đầu với nước Nga là nước có tới 163 triệu người.

Như vậy, thì số đông quả chưa phải là một sức mạnh, như phái sinh-dục học thường hiểu lầm.

Nhưng hạn-chế sinh-dục như Malthus, và các nhà vệ-sinh học cũng không hợp với lẽ thiên-nhiên. Giã-thiết hai nước cũng giáo-dục, huấn-luyện nhân-dân theo đúng phương-pháp vệ-sinh, hai nước cũng lo tinh cho nhân-dân no-ấm thì tất-nhiên nước đông dân hơn phải là nước thắng thế.

Thi-dù nếu dân Trung-hoa về tinh-thần vật-chất cũng như dân Nhật-bản, thì thế-lực, nước mạnh hơn là nước đông dân hơn.

Chỉ chủ-trọng về số đông không đủ, mà chỉ chủ-trọng

ĐÃ CÓ BẢN :

ĐỜI BÍ MẬT CỦA CỌN KIẾN

triết lý ái tình và chính trị trong xã hội Sầu Kêu của **PHẠM VĂN GIAO** Giá 5p.50.

SẮP CÓ BẢN :

CÓ THUY

tư tưởng được giải thưởng khuyến khích của chương Trình Văn Đoàn năm 1946 của **NGUYỄN KHẮC MÃN**. Sách dày 400 trang. Bìa màu đỏ họa ai Lưu vào Sín trạch bày.

Thơ tự viết cho ông Nguyễn Văn Trý

giám đốc nhà xuất bản 48 Quai Clemenceau - Hanoi

ĐÓN CỎI :

MỘT GIA ĐÌNH TRÊN HOANG ĐẢO

của Nguyễn Xuân Hay

XÓM GIỀNG của Tô Hoài

về phần phẩm và bổ hân phần lương, cũng không xong.

Không nên thiên về cực - đoan nào.

Phải hòa-hợp chủ-trương của hai phái làm một.

Phải đồng - thời khuyến-khích sự sinh-dục và làm giảm nạn tử-dong vì riêng số sinh-dục không đủ làm tăng nhân-khẩu trong nước. Đồng ai tưởng lầm rằng năm nay có tất cả 300.000 đứa trẻ sơ-sinh trong nước, là trong 5 năm nữa, theo cuộc kiểm-tra nhân-khẩu mới (tỉ theo lệ cũ năm năm kiểm-tra một lần) dân-số trong nước sẽ tăng lên 300.000 người dân.

Nếu trong khi 300.000 đứa trẻ ra đời, trong nước lại có 300.000 người chết, thì nhân-số đã chẳng tăng lên được chút nào mà trái lại lại giảm đi. Cho nên bác sĩ Kuczynski mới tìm ra một thủ đắc hiệu khá dễ dùng bất cứ vào thời nào, ở nước nào, để tính số nhân-khẩu tăng-giảm. Bác sĩ căn-cứ vào số người sinh người chết trong một nước, so-sánh, thừa trừ đi, rồi đặt thành cái xuất (taux) sinh-sản. Nếu xuất sinh-sản là số 1, nghĩa là cứ một người chết lại có một người sinh, thì nhân-khẩu trong nước sau này cứ nguyên như vậy bất tăng bất giảm.

Nếu xuất sinh-sản là 1,5 thì mỗi thế-hệ, nhân-số trong nước sẽ tăng lên tới 50 phần 100; nếu xuất ấy là 2 thì mỗi thế-hệ nhân-số sẽ tăng lên tới 100 phần 100. Nếu xuất sinh-sản dưới số 1, thì nhân-số sẽ giảm đi dần-dần, đại-khại như xuất sinh-sản là 0,5 thì mỗi thế-hệ nhân-số sẽ giảm mất 50 phần 100.

So-sánh xuất sinh-sản tại các nước châu Âu năm 1933 (là năm tính sau rồi), Người ta thấy nước Pháp với 41 triệu dân và nước Đức với 67 triệu dân, hai nước đều có nạn giảm nhân-xuất. Nạn ấy chẳng phải là nạn riêng của nước Pháp, mà là cái nạn chung cho các nước châu Âu, (trừ Nga ra không kể):

Anh	0,735
Đức	0,70
Áo	0,67
Pháp	0,82
Ý (1931)	1,2
Danemark	0,9

Chẳng những nạn thiếu sinh-sản chẳng phải là nạn riêng của nước Pháp mà thôi, nạn ấy ở Pháp lại không đáng lo-ngại bằng tại các nước Anh, Áo.

Vì ở Pháp, cứ một người chết thì có 0,82 trẻ là gồm một người sinh, ở Áo có 0,67, ở Anh có 0,735- người lúc là già nửa người sinh.

Vậy thật ra, nạn thiếu sinh-sản đang hăm-dọa cả châu Âu, và nước bị hăm-dọa nhiều nhất không phải là nước Pháp như người ta lầm tưởng.

Coi đó, muốn giữ nguyên-vẹn được nhân-số trong nước, tất phải vừa khuyến-khích sự sinh-dục, vừa đề-phòng cho trẻ sơ-sinh khỏi yếu-tử, người trưởng niên khỏi tử-trần.

Muốn làm tăng nhân-số trong nước, thì hai việc đó lại càng phải tiến-hành cho chu-đáo, triệt-đề. Nhà cầm quyền phải vừa là nhà sinh-dục-học vừa là nhà vệ-sinh-học nói trên kia.

VĂN-HOÈ

Quê sách dạy làm 85 nghề ít vốn

Chỉ làm lấy cũng được vì phần nhiều làm bằng nội hóa. Nhờ sách này mà bao nghĩ khéo ngày nay đã giúp cho nước ta về lúc này:

Cuốn 41 nghề ít vốn giá 33 dạy làm đủ các thứ sà-phông, giấy là si-đet, kem, phấn, nước hoa, trà, nước, đồ các mực, đá bết lửa v...
Cuốn 30 nghề để làm giá 2p50 dạy làm nến, miến, rơm, đất, đồ hộp rau, kẹo, bánh mứt thịt v...
Cuốn 12 nghề để làm 2p50 làm xi-men, vôi, thủy tinh, gạch, đồ sành, đồ sứ (đồ các lối khay áo, ngai búi bằng thủy tinh v...)
Cuốn 109 khi kim khí 1p80 ở xa mua thêm tiền cước. Thư mua-đặt đủ cho nhà xuất bản (NHẬT - NAM THƯ-QUÁN 10 HẠNG HAI HANOI).

Có tiếng nhất Nam kỳ

Món ăn có tiếng khắp ba kỳ: nem, bánh hời Thủ đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

BAR. QUÂN-CÔNG

góc đường Amiral Krantz và Lacotte Saigon

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Đều của Nơ Hanoi
Hội anh em Lạc Hồng 1
Càng nhau quyết mới lòng:
Hết Thuốc Láo Đổng-Linh!
Thực yên-tử chính tông!

Đã có bán ở khắp mọi nơi báo Quốc gia Loai gia đình: mỗi tuần lễ ra một truyện đúng ngày thứ năm. Hiện đã có:

CÔNG CHỮA BẠCH Y TIỀN ANH HÙNG MƯỜI HÒN ĐÁ

CHÀNG NGỌC HỌC KHÔN HAI ĐƯA MỒ CÔI VỚI VỢ TƯƠNG QUÂN...

615 toạ truyện lựa lọc công phu rất hay, vui, mới, lạ, có nhiều cuộc vui cho các học sinh dự
Editions BAO NGOC
67 NEYRET HANOI - TEL: 786

Hạn - chế hay khuyến - khích hôn - nhân sinh - dục?

Hiện nay tại Đức - quốc, thuyết của giáo-sư Mucker-mann về vấn-đề sinh - dục được chính-thức công - nhận là một vấn đề lớn trong chủ-nghĩa quốc-gia.

Thuyết sinh - dục Giáo-sư chủ-trương đại-khải như sau này.

Con cháu ta sau này sẽ là người như thế nào, sẽ làm được những việc gì, điều đó không phải quan-hey ở nền giáo-dục, và ở ảnh-hưởng hoàn-cảnh đâu! Mà quan-hệ ở mỗi sinh-lý do tổ-tiên di-truyền lại. Và như vậy, muốn cho tương-lai dân nước được tốt-đẹp tương-dương với các quốc-tang tinh - hoa của nòi giống, không còn gì quan-thiết hơn là bảo thủ những gia-đình thuần - khiết và cổ-kinh thuộc giống nòi mình (Đức) lành - mạnh - và về phương - diện thể - chất vừa về phương - diện tinh - thần, không-hề bị những cuộc phối-hợp với những kẻ không có những đảm-bảo về sinh-lý và chủng-tộc làm hư - hỏng đi. Và làm cho những gia-đình đó sinh-sôi nảy nở, miễn-viên trường-ổn. Nhưng số gia-đình di - truyền đời - lại trong nước so với số gia-đình thuần-khiết mạnh mẽ, chiếm phần đông hơn, trái với điều người ta thường tưởng-tượng. Chỉ nhắc riêng một điều này cũng đủ: hầu hết ở nơi nào cũng vậy con

cháu họn người nghèo rạc chẻ và những kẻ khiếp-nhược vẫn đông hơn số con cháu những nhà lương-gia, thuần-khiết. Số trẻ con sinh tại các nhà lương-gia vì thế tính ra không thể nào thay được số trẻ hư-dốn tự gia-truyền.

Muốn cứu-vãn cái tình-tệ đó, không những phải áp-dụng những phương - sách tiêu-cực về sinh dục - trong các phương-sách đó, giản-tiện nhất là cách làm cho người ta không thể sinh-dục được (sterilisation) - mà lại phải biến-dục thể-hệ mới biết tránh những-cuộc hôn-phối như thế nào và những cốt-cách thê - yếu có thể bảo-đảm cho mình có những con cháu hoàn-toàn vô khuyết về phương-diện chủng-tộc.

Mục-dịch tối-cao của cuộc huấn-dụ đó là dạy cho người ta biết lựa chọn những người gia - thế thuần - hướng tinh khiết được môn hương-hóa lành-lặn và phong - phú về sinh-lý và tinh-thần, để kết bạn trăm năm. Những giấy chứng thực sức khỏe những bạn khám-bệnh trước khi kết

hôn, đều vô - hiệu, nếu quốc-dân không được huấn - dụ như trên... v. v.

Tóm lại, Giáo - sư Mucker-mann chủ-trương thuyết hạn-chế sinh-dục và hôn-nhân.

Giáo-sư không muốn trong nước có thật đông dân, nếu dân nước đều là những trai gái ốm-yếu hư - dốn về tinh-thần và thể-chất. Giáo-sư chủ trương về phẩm-chức không chú trọng về lượng. Một đội quân ô-hợp rất đông thường không bằng một toán lính huấn-luyện tinh - thực, thể-chất và tinh-thần đều cường-khiến.

Và suy kỹ cũng không phải là không có lý. Trái lại, rất đúng với sự thật hàng ngày.

Ông Mít chỉ có một người con, người ấy làm nên danh-tiếng cho tổ-tiên, cha mẹ, đối với ông Xôai có lối năm bảy con trai chẻ rạc chịu bồi phá gia chi-tử, thì tôi ông nào có phúc hơn? Một nước ông vậy. Mười vạn quân Việt-Nam dưới quyền chỉ-huy của Nguyễn-Huệ đánh tan được ba mươi vạn quân của nhà Thanh, thủ hồi lương cần hay phẩm cần?

Nhưng thuyết ấy không khỏi có một phần vô-nhân-đạo. Thật vậy, Trời sinh ra muôn vật, cho muôn vật cái năng-lực này nở sinh-sôi. Người cũng là một vật trong muôn vật, vậy là tất-nhiên?

Thống-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có bị nạn mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất-chột; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh của phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

nơi nào cũng vậy con

cũng có cái năng-lực ấy và được quyền áp - dụng cái năng lực ấy.

Người thiên già, hoặc lùn... thường bị nhà tu - hành, nhà đạo-đức chê là nhàn-tâm, vô nhân-đạo.

Đối với loài vật, cố ý làm mất cái năng-lực sinh-dục, còn là vô-nhã - đạo lấy! Huống là đối với loài người sao lại nhàn tâm viện lý bất hoặc người ta không được lấy vợ lấy chồng, không được quyền tác dụng cái năng lực sinh sản.

Trong bản thuyết pháp về việc hôn - phối, đức Giáo-hoàng Pie XI cũng phân-đối những cách thức làm cho người ta không thể sinh-dục. Ngài phân rằng người ta sinh ra ở đời là vì Trời và Vũ-Trụ, trước đã rồi sau mới vì tổ quốc và thời-thế.

Xin dịch nguyên-văn đạo pháp-chỉ ấy ra dưới này:

«Có nhiều kẻ cho-thiện-chàng học (eugen que) quan-trọng vô cùng, chẳng những khuyến người ta phải giữ vệ-sinh để duy-trì chắc-chắn sức khỏe và sự vô-bệnh cho các thế-hệ hậu lai - điều này kẻ ra cũng hợp lý - nhưng lại ưu-thời mãn-thế quá cho thiện-chàng học đứng trên hết mọi mục-

đích, cho là ở trên hết mọi sự và yếu-cầu nhà cầm-quyền ngăn-cấm những kẻ xé theo những giá-thuyết của khoa-học và theo óc giả-thuyết riêng của họ, hình như chỉ có thể sinh ra những con cái hư-đốn không được lấy vợ lấy chồng, dù những kẻ ấy theo lẽ thông-thường đều có thể lấy chồng lấy vợ được.

Họ lại yêu-cầu cả luật-pháp dung quyền, hề kẻ nào vi lệnh đó, thì bị thiên. Nhục-hình đó chẳng phải để trừng-phạt mọi tội ác hoặc để phòng một tội-ác; cho các quan tòa một quyền-hành mà họ không bao giờ có và không được quyền có bao giờ, như vậy là trái với sự công-bình và trái với đạo-lý.

Tất cả những kẻ hành-dộng

như thế, đều quên bằng đi rằng gia-dình còn tôn-trọng hơn quốc-gia và con người ta, trước khi sinh ra vì thế-dịa và thời thế, sinh ra vì Trời và Vũ - trụ. Và coi những người đến tuổi thành gia thất đã dùng đủ cách giữ gìn cần trọng mà vẫn sinh con cái hư-đốn, là người có tội, vị-ất đã hợp lẽ công-bình v.v...»

Lời lẽ của đức Giáo-Hoàng rõ ràng như thanh thiên bạch nhật, chẳng cần phải giải-thích gì thêm dài-dòng.

Theo thiên-ý chúng tôi thì vấn đề sinh dục trái với sự tin-tưởng của giáo-sư về ảnh hưởng giáo-dục và hoàn-cảnh đối với đời người, - vấn đề ấy là một vấn-đề phải tùy theo hoàn-cảnh và trình-độ giáo-dục hoàn-cảnh và trình-độ giáo - dục quốc-dân mà giải-quyết, cũng như hầu hết các vấn-đề khác.

Một đội quân ô-hợp đã đánh giá - trị chiến - đấu chẳng được bao nhiêu. Song, một toán vài ba người linh tinh-thực cũng không tài nào chống nổi.

Phàm hơn lượng, nhưng lượng nhiều khi lại thắng phẩm. Thuyết của giáo-sư Mackerman chỉ có thể thực

hiện tại một nước siêu-sinh-são, nhân-dân quá đông, mà trình độ tinh-thần quá thấp. Có thừa-thãi đã rồi hãy nói hạn-chế. Chữ tại một nước nhân-khẩu quá ít, hoặc chưa thể tăng lên, mà nói việc hạn chế sinh-dục, thì thực chẳng khác gì tự nguyện đi đến chỗ diệt-vong của chủng-tộc vậy.

Và chẳng, từ chỉ kim chưa từng thấy người nào không học mà hay, không dạy mà biết. Việc giáo-dục dù sao cũng rất quan-thiết đến đời sống của người ta. Nếu chỉ cần-cứ vào các đức tính di-truyền mà tiên-đoán tương-lai một cách-tộc một thế-hệ, thì người ta sẽ bị sai lạc và lầm lẫn.

Thật vậy, hiền như vua Nghiêu sao không có con dủ tư-cách nổi ngôi Thiên-Tử? Và làm-cầm như ông Cồ-Tần sao lại sinh được vua Thuần là người có đủ đức-chíu để kế-nghiệp vua Nghiêu?

Trong lịch-sử cổ kim đông tây, thiếu gì những chuyện cha hờ mà con là chó, cha như rồng mà con như dụn, và trái lại, đất sỏi chỉ chạch vàng, những chuyện bạch ốc phát công-khanh, và con hơn cha ông, không thể kể ra cho xiết.

Vậy thì thuyết của giáo sư Đức có lẽ chỉ hợp với tình-trạng hiện thời nước Đức mà thôi. Còn lại các nơi khác, thì thuyết pháp của đức Giáo-Hoàng Pie XI, có thể coi như một chuẩn-cảnh tinh đề cứu vãn cho tương lai các giống nòi.

Nhất-Điện Nhị-Điện

Tên một lịch hát tuồng cổ là một lối hát mà đã lâu ta không thấy ở những sân khấu các rạp hát Hà-thành.

Nay các tài-tử của hội Trí-Hòa đem ra diễn lại rạp hát-tây tới 1er Mai để giúp việc nghĩa.

Mong bà con Hà-thành sẽ đến xem cho đông, để thưởng thức tài-nghệ của các tài-tử hội Trí-Hòa, và sẽ được vừa lòng.

Về có bản trước tại: 62, Hàng Bầy; 13 Cité Văn Tân; Pharmacie Tin phố Cửa Nam; Pharmacie Luyễn phố Hàng Đào.

Bán thẳng cho người dùng giá thật rẻ

Tussor demi soie sợi se to dệt vuông nổi quả mát tay, giầy, đứng quần áo, giữ nếp, trắng 5 \$ một thước khổ 0m75, một bộ 5m20, giá 26 \$ 00.

Toile soie rayure đẹp nổi quả giầy 5\$30 1 thước một bộ 5m20 giá tiền 27\$56. Mua gửi mandat cho ông Trương Văn Tự sẽ có hàng gửi bảo đảm đến tận nhà. Trương Văn Tự thay mặt số đề: TIỀN HẢI, bán giầy 265 Pétain Haiphong.

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỎ CÙNG TÌM THUỐC

sam
nhưng
bach
bồ
Hồng - Khê
75 Hàng Bồ Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

Hội đồng Hóa giả

đã công nhận 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-Á theo giá dưới đây:

1) CAO HO LAO, chai 60 grs thuốc: 16p80; chai 30grs thuốc: 8p40; chai 15grs thuốc: 4p55.

2) NGŨI THỦY LAO, chai 30grs 4p65, chai 15grs 2p45.

3) DƯỜNG PHÉ CAO, chai 30grs 8p40.

4) GIẢI LƯU T. T. 60grs. 2p10
Mua thuốc tại tổng-cục: 178, phố Lê-Lợi, Hanoi, do ông Lê-xuân-Khoi quản đốc hoặc chi-cục: 209 Lagrandière Saigon, và đại-ly: Thanh-niên, 43 phố An-cực, Huế, Mai-linh, Hảiphong. Đều theo giá trên, và chỉ bán lẻ theo giờ. Sáng: 7 giờ đến 11 giờ, chiều 1 giờ đến 7 giờ

Muốn biết đến nơi đến chốn một danh từ, một thành ngữ, một môn học thuộc các bạn cần phải đọc tập tài liệu

BÁCH - KHOA ĐẠI-TỬ - ĐIỂM QUỐC - HỌC

đơn coi tập SỰ HỌC của cụ Phạm Quỳnh

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phôi

(15 Rudeaux Ha noi Tél 1630)

SAIGON: Vực Đẳng 32 Aviateur Darros
LUÉ Nam - Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có triệu chứng. Trừ lao thành được 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mưng cao 2p chữa các bệnh phổi có vết trắng và vết đen. Sát phôi trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiêng bổ thận 1p50 và ngửi trừ lao 1p điều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phôi và sách trị nội và bổ h lao biến không. Hồ x n ở lung cục và các nơi chi nhánh.

NHÀ SÁCH

NG. KHÁNH ĐÀM
12 Sabourain - Saigon

Nhân đồng sách

bằng gấm và da đủ màu. Đẹp, trang nhã

Nhớ đòi mua tại khắp các tiệm sách lớn hai cuốn sách mới rất giá trị

1) Tráng sĩ vô danh

của HẠT-HẰNG viết theo tài liệu của cụ Ngô Giáp

Công cuộc Cầu Vương lớn lao vậy ra cuối đời nhà Trần do Bà Bệ Kỳ cầm đầu. Một tài liệu quý giá cho thế hệ mai người Việt Nam muốn nhìn lại những dấu vết anh liệt của Quốc-sử. Lại do Hải Hạng tác giả hơn 10 pho tiểu thuyết danh tiếng viết. Các giá trị thực vô cùng... Sách in rất công phu. 00 trang. Bìa đẹp 1\$20 (bộ sách có hạn).

2) Một thời oanh liệt

Nguyễn Kỳ và Giáo Thủ Ông TRẦN-VĂN-KHAI rất lý-hệ hoạt động 16 trung. 0\$20

Đã sưu hết cả

3 cuốn sách trình thám:

1) CHIẾC HỘP SẮT VÀ MANG

NGƯỜI của Ngô-Cầm giá 1\$20

2) SỰ MÌ MÀ CỦA HANG THANH

CÓ của Trần Văn Quý giá 0\$70.

3) MỘT QUÂN LÃO AN DẠ của Trần

Văn-Quý giá 0\$ 70.

Bà ra gần 100 cuốn ở 0h. Bề catalogue, kèm timbre 0\$06.

Á CHÂU XUẤT BẢN

17 Emilio Hai Hanoi Téléphone 1200

Nguyên-nhân nạn hữu sinh vô dưỡng ở nước ta

Trái với các nước châu Âu, ở nước ta, sự thiếu sinh-sản không thành vấn-đề. Vì người dân bà An-nam rất mắn, nghĩa là sinh-dẻ rất mau và rất nhiều. Có người lấy chồng trong 15 năm để tới 10, 12 đứa con.

Theo cuộc khảo-sát của một bác-sĩ năm 1938 mới đây, thì trong 243 gia-đình người Nam ở Hanoi có tới 1558 lần đẻ, trung-bình mỗi bà đẻ 6 lần.

Và trong số 243 gia-đình ấy, thì có 126 cặp vợ chồng lấy nhau hơn 15 năm, đẻ ít nhất cả 1054 lần, tức là trong 15 năm mỗi bà đẻ tới 8 lần.

Trong số 1558 lần đẻ đó, thì thời-gian cách lần đẻ trước với lần đẻ sau, xét ra như thế này :

a) Cách 12 tháng	172
b) Cách 18 tháng	492
c) Cách 24 tháng	377
d) Cách 30 tháng	134
e) Cách 36 tháng	46
f) Hơn 36 tháng	12

Cách 18 tháng để một lần là số nhiều nhất, rồi đến nhất, rồi đến cách 24 tháng, tiếp-tục-bình thì người dân bà nước ta cứ 21 tháng đẻ một lần.

Như vậy, tưởng ta không phải lo ngại gì về nạn thiếu sinh-sản nữa.

Nhưng sự thật lại khác hẳn.

Sự thật là người sinh tuy nhiều, song, người chết cũng

lắm. Chẳng nói gì những người tráng-niên và ông già bà cả, nói ngay số trẻ « hữu sinh vô dưỡng » rất nhiều.

Theo các bản thống-kê của mấy bác-sĩ Pháp, Nam, tại Hanoi trung-bình cứ 1000 đứa trẻ ra đời có non 55 đứa thiệt mạng ngay lúc đó, tức là số trẻ sơ-sinh yếu-tử chiếm 55 phần 1000; tại địa-phương Saigon-Cholon tỉ-số ấy là 54 phần 1000; tại Haiphong là 53 phần 1000.

Số trẻ con chết trong tháng đầu tại Hanoi ước có 34 phần 1000; tại Saigon-Cholon năm 1937 số đó lên tới 52 phần 1000.

Số trẻ con chết chưa đầy tuổi tôi (chưa đầy năm) tại Hanoi năm 1937 là 210 phần 1000, tại Saigon-Cholon là 285 phần 1000; tại Thanh-hóa là 178 phần 1000, tại Quảng-ngãi, Bình-định là 153 phần 1000.

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do dị độc hóa tiểu phát ra. Hộp 0p.80. Nửa tá 4p.00, cả tá 7p.60. Xa mua lính hóa giao ngân

NHÀ THUỐC TẾ DÂN
Witch-hang Hồng Hanoi

Saigon: 81s. Nam-tiếp 429P. Bian-chy đại lý các thuốc Tế-dân

1000; tại Haiphong là 101 phần 1000.

Số trẻ chết lúc lọt-lòng tới lúc lên một tuổi với tổng-số các người từ-vong tại Hanoi, người ta không khỏi giật mình kinh sợ.

Năm 1925 số trẻ con chết so với tổng số người chết, tỉ-số là :

1925	381 phần 1000
1932	484 phần 1000
1933	500 phần 1000
1934	504 phần 1000
1936	463 phần 1000

Vì so với các nước văn-minh, thì số trẻ con An-nam hữu sinh vô dưỡng nhiều quá (tại Saigon-Cholon năm 1937 tỉ-số trẻ yếu-tử là 403 phần 1000).

Năm 1925, số trẻ yếu-tử tại Pháp-quốc so với tổng-số từ-vong trong nước có 95 phần 1000, tại nước Hoa-kỳ số trẻ yếu-tử chỉ gần bằng 1 phần trong 18 phần người chết trong nước.

Coi đó, thì tại Pháp-quốc số trẻ yếu-tử chỉ có một phần 10 số người chết trong nước, còn tại nước ta số đó chiếm tới phần nửa số từ-vong.

Như vậy vấn-đề cần thiết hiện giờ không phải là vấn-đề thiếu sinh-sản mà là vấn-đề hữu sinh vô dưỡng.

Trước khi tìm cách giải-quyết vấn-đề, cần phải tìm hiểu những nguyên-nhân phát-sinh ra vấn-đề ấy.

Có thể chia làm bốn thứ nguyên-nhân cốt yếu :

1) **Khi-hậu** : Không tốt.

2) **Kinh-tế** : Nghèo đói, ăn ở thiếu chỗ, nhà đông người, mẹ phải vất vả quá, ăn uống thất-thường và kiêng-bỏ, mẹ không trông coi được con v.v....

3) **Vệ-sinh** : Không biết cách cho bú, cai sữa, cho ăn bột và cơm sớm quá, không cần-thận khi cho con ăn sữa hộp.

4) **Bệnh tật** : Mẹ dị nọc bệnh kinh-mai cho con (trong 100 người dân bà đẻ tại nhà sinh Công-Vọng hơn 35 người có nọc bệnh giang-mai) là mắc bệnh về họ máy tiêu-hóa và bệnh lao-phổi.

Trong bốn nguyên-nhân đó, có thứ không sao trừ diệt nổi như khi-hậu; nguyên-nhân về kinh-tế thì nhà xã-hội-học và nhà cầm quyền chấn-dắt dân phải chú-ý tới; nhưng hai nguyên-nhân cuối cùng chính các-nhân phải đề-phòng và diệt-trừ lấy mới được.

Chính các gia-trưởng, các bà mẹ phải hiểu biết về-sinh khí nuôi con và phải theo hoặc bắt người nhà phải theo đúng những phép đó.

Chính các gia-trưởng phải khác-kỷ chế-dục, kiêng đi lại những chốn ăn-chơi nhơ

nhớp như xóm có dầu, quán rượu, tiệm hát, thì con cái mới khỏi mắc bệnh tật nguy hiểm và mới sống được.

Dù Chánh-phủ vẫn lưu tâm nâng cao trình độ tinh thần của thanh-niên, vẫn lưu tâm sửa sang kiến trúc những đôi-phong bại-tục, song, nếu cá-nhân không thành-thật lo nghĩ tới tương-lai gia-đình từ-quốc mình, không tự-nghuyện làm một tên quân tiên-phong phần-đầu với đôi-phong bại-tục, với thói xấu nề hủ hằng ngày, thì không bao-giờ công-cuộc của Chánh-phủ có hiệu-quả được.

Vấn-đề hữu sinh vô dưỡng chưa biết bao giờ mới thôi là một cái ung-độc nguy-hiểm tai hại cho nòi giống Việt-Nam ta.

Người biết nghĩ tương-không nên lơ-sơ ghé lạnh trước vấn-đề sinh-tử đó của chủng-lộc.

TÙNG-PHONG

CƠN LẠI TÌ SÁCH :
GRAMMAIRE et DICIONNAIRE
FRANÇAIS — ANNAMITE
JAPONAIS

par Kikuchi Katsuo et T.N. Clau-
de thêm logic và những câu
thường dùng bằng ba tư trên 3.
Bản tay các hàng sách, bán buôn
hoa hồng trả tiền tại nhà in
GIANG 1 & 9, CHA THON HANOI

CAI A - PHIÊN

Thuốc Tở "Hạt Khước Yển Hoàn" số 46 giá 1p và nhĩ 3p50 và lớn.

Ve nhỏ 1p00 uống từng gói chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tít xa, chỉ nhận gửi theo cách lịnh hóa giao ngân. nghiên nặng 7.00 nghiên nhẹ 3p00 (để khỏi cái đồ đang mà hết thuốc). Sản nhưng tuy-tuyệt cân 1p50. Sang thuốc tuyệt cân 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Vu Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi.

Cần thêm ít nhiều đại-lý tại khắp Trung Nam, Bắc xin viết thư về thương lượng.

Cách cai phiên về lý-tiêng không đáng được vậy muốn bán rẻ kìa, xin gởi về nguyễn văn (cò) làm đơn gởi về cơ quan cai quản thuế, giấy này 100 trang, nói đi các bệnh trẻ u khui mới sinh, cai phiên, bệnh lở ngứa và các thứ thuốc Nhật-ban.

LẬU GIANG

Mắc bệnh tình dễ nặng đến đả chí nên sống thuốc của ĐỨC-THO-DƯƠNG 131 route de Huế, Hanoi sẽ được khỏi mau và tuyệt cân. Thuốc lậ 1500 một ve. Giang 1500. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán cả eo, An-huân lậ.

HOA MAI - PHONG

biểu hiện về đẹp qui phái
Hiệu may có tiếng
nhất của bạn gái
N° 7 HÀNG QUẠT - HANOI

* MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM.
* PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC
Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ BÙ THUỐC SỮNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM
45, PHỐ PHÚC-KIỆN HANOI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng :
THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG 2500
Các ông làm việc nhiều nên dùng :
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG 2, 00
Các bà các cụ nên dùng :
THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT 1, 70
Các bà phải cho trẻ em uống thuốc :
THUỐC BỔ TỶ TIÊU CẨM 1, 50

HÒN ĐÁ BIẾT NÓI

Các bạn đọc báo hàng ngày hồi đầu tháng April 1943 vừa rồi tất đã thấy cái tin "lão lang Bang ở Nam-dịnh bị tù một năm vì bốc thuốc làm cho một thiếu-phụ có thai bốn tháng phải ra thai mà cả hai mẹ con cùng chết và cái tin hai ông lang nọ ở Phủ-lý loạu-dã nhau vì một đơn thuốc mà ông nọ khen hay, ông kia chê dở, kết cục phải sở Cầm đến mới phân giải được.

Những sự đáng buồn ấy xảy ra đã làm cho ta phải nhận xét hai điều này:

1) Nhiều cụ lang ta ù mờ chẳng biết một tí gì về thuốc nhưng cũng cứ mở hiệu thuốc như thường.

2) Các cụ không rõ hết các cơ-thể trong người. Có cụ cho rằng phổi ở bụng, tim ở ruột, con tim, con vị ở trên ngực gì đó. Như thế đã gặp một người đàn-bà bụng to tưởng các cụ cũng không biết là bà ta bị băng huyết là chửa, đừng nói gì đến những bà, những cô mới chửa một hai tháng bụng còn gọn thì các cụ lang vườn của chúng ta còn biết làm sao được mà chẳng bốc thuốc liều cho các nữ bệnh-nhân ra thai!

Sự thực, muốn biết một người đàn bà có thai hay

không, các bác-sĩ Âu-tây cũng phải chờ đợi đến tháng thứ hai, thứ ba mới nói rõ được. Nhưng còn biết một người đàn-bà có thai sẽ sinh ra con trai hay con gái thì chưa một bác-sĩ Âu-Ây hay Đông-phương nào đoán rõ. Kể cả các ông thầy tướng, thầy bói mù và bói sáng của ta nữa cũng vậy.

Tuy vậy theo báo « Kuryer Méta-psychiczy » ở Cracovie thì có một lão phù-thủy da đen, người xứ Abyssinie, thần dân của quốc-vương Haile Sélassié, biết được trước rằng đứa bé sắp ra đời sẽ là con trai hay con gái! Lão ta sinh cơ lập nghiệp ở Addis-Abeba và chính lão thì-thở tài-nghệ của lão trước mặt nhà bác-sĩ từ danh người Nga.

Người thiếu-phụ muốn biết rằng mình đã có mang hay

Hỏi thuốc Học thuốc

AI muốn hỏi thuốc, học thuốc, mua các thứ thuốc linh nghiệm mua sách Đông-Tây y học 1100, Nam nữ và các thư (1900) của các vị thầy cho:

Monsieur et Madame LÉ VÂN HẠNH
Médécin civil et pharmacien
14, rue Ba-Vi - Sonty

chưa và đứa trẻ sẽ sinh là con gái hay con trai thì phải đến nhà lão. Lão phù-thủy bốc thuốc-phụ cho một quần áo ra rồi nằm trên một chiếc bàn gỗ. Lão phù-thủy tay cầm một sợi chỉ, ở đầu sợi chỉ có buộc một miếng kim-khí con. Lão dễ miêng kim-khí đó cách xa hạ-bộ người thiếu phụ độ một đôi ngón tay, tức thì miếng kim-khí chuyển động theo một vòng tròn rộng độ bốn phân tây, lúc nhanh, lúc chậm.

Chính bác-sĩ Nga chứng-kiến cuộc thí-nghiệm này đã nhận rằng lão phù-thủy da đen ấy có nhiều tài lạ chứ không phải là bịp-bợm như các người đồng-nghệ ở xứ lão.

Lão phù-thủy thí-nghiệm một cách rất cẩn thận. Miêng kim-khí ở đầu sợi chỉ vẫn chuyển động đều đều trên hạ-bộ người thiếu-phụ. Khi thì nó quay vòng tròn, khi thì nó đi ngang. Người ta nhận thấy trong khi ấy tay lão phù-thủy không hề động đậy. Một lát sau lão nói:

— Miêng kim-khí này vừa tìm thấy « Sự Sống ». Người đàn bà nằm đây đã có chửa được bốn tuần lễ và sẽ đẻ con trai.

Tên lão phù-thủy ấy là Gebre Selassie. Có lẽ do một đạo hòa qui và nhiều vấn đề kỳ ngộ răn cấm và mong sự-ủi cào. Tuy vậy ai gọi lão là phù-thủy thì lão không bằng lòng một tí nào. Lão thường bảo:

— Cả gì cũng là phép lạ cả hay là không phải là phép lạ. Tùy như ở nghệ-thuật của người cao tay hay kuông. Cui những người không hiểu nghệ-thuật mới cho tôi là

Lão rất được thờ dân Abyssinie tôn sùng, vì ở Abyssinie vấn đề kẻ-tự sát quan-trọng, và lại xưa nay lão Sélassié đã đoán là sinh con gái thì bao giờ cũng đúng. Hình như lão giỏi về hai-miên-thuật. Nhiều khi lão ở để chỉ cần đặt tay vào một nơi nào ở người đàn-bà đẻ, tay khôn khéo thăm mà người đàn-bà cũng tự-nhiên hiểu lệnh của hầu truyền bằng óc sang và tức khắc lem teo mà sinh dễ rất dễ.



hay làm phù-phép giả dối và gọi tôi là phù-thủy. Tôi, tôi biết rõ miếng kim-khí này khi nào chuyển động cũng như tôi hiểu rõ nó định nói gì với tôi...

Miếng kim-khí ấy là một miếng da thường nung lửa và bọc một ít kim-khí mỏng ở ngoài. Về người thiếu-phụ lão thí-nghiệm ở trên lão đã đoán rất đúng vì theo thời hạn lão đoán thiếu-phụ đã sinh ra được một đứa con gái.

Mãi về sau người ta mới bắt được chàng si-tích da trắng khôn ngoan ấy và bắt chàng ta lên núi và nước.

Lão lại thường bân bôn cho các người thường dân đề tránh cho họ khỏi bị cá sấu hay chó dại cắn... Ở Addis-Abeba không những chỉ có thổ-dân đến nhờ lão chữa bệnh cho mà thôi, cũng có nhiều người da trắng đến nhờ tài lão nhưng họ thường giấu mọi người đến tìm lão.

Người ta thường kể lại chuyện một nhà ngoại-giao Âu-tây có tiếng đã có lần

phải đến tìm lão Sélassié để yêu-cầu lão bỏ phép lạ của lão đi. Thì ra có một người Âu-tây ở trong bộ ngoại-giao ấy sau khi đã phải bôn bôn đi không biết của một tí u-nữ da đen đưa cho ăn nà dăm sảy-mê thiếu-nữ ấy đến nỗi thanh như là nó-lệ của thiếu-nữ, bỏ cả nhà cửa, ăn mặc rách rưới mà đi theo cô ta. Ai nấy đều đoán là chỉ có lão Sélassié làm ra nỗi bùa mê ấy thôi.

Mãi về sau người ta mới bắt được chàng si-tích da trắng khôn ngoan ấy và bắt chàng ta lên núi và nước.

Xem như thế thì nếu ở ông lang bản-xứ nào mà cũng được giỏi và lành nghề như lão Sélassié thì dù ở đâu cũng không sợ các bác-sĩ Âu-Ây công-kích. Vì điều cần nhất là xin các ông lang ta đứng theo gương một ông lang vườn có tiếng của chúng ta — tay ông không biết một tí gì về thuốc — lúc sinh thời ông đã ra lệnh cho người nhà:

— Chúng bay có ốm đau thì cấm không được uống thuốc của dân hoạn lùn của tao mà chết!

Và đến khi trăm tuổi ông còn ốm lại nhai mãi không chết để cho những bà con thân-thuộc của ông phải nói:

— Ô chào! Ông ấy tuy ốm nặng như thế mà vẫn chưa muốn chết dân vì ông ta sợ xuống âm-lị lại gặp cái số đông những người vì đã uống thuốc của ông ta mà phải xuống trước ông ở dưới ấy. Chúng ta gặp rồi khiến cho ông một trận nữa thì nguy lắm.

ĐÃ CÓ BẢN:

Giờng*thác lư

Thơ tuyệt-tác của Anh, Em Nguyễn-Tố và Nguyễn-Tuất.
Nguyễn-Tố tác-giả 2 tập thơ giá trị Tới nhà gia và Bùn kinh
hạnh. In đẹp. Bìa và phụ-bản của J. Faulon và Hữu-Thanh.
Hải phố thông giá bán 1p.00 — ĐUY-TÂN THU-XÃ HÀNOI

Phải chăng xã-hội càng văn-minh thì sức sinh sản càng kém sút mà số người «không thích hợp» càng nhiều ra?

«Phân đảo-thải» là một thuyết mới do bác-sĩ Jordan nước Mỹ đề-xướng ra, đối với thuyết Thiên-diễn nói loài vật tranh nhau do giới chọn lọc loài nào thích hợp thì mới người ngày nay, thì thích-hợp lại bị đảo-thải, mà không thích-hợp lại được sinh-tồn. Jordan tiên-sinh nói đúng thì ầu đó cũng là một hiểm

tượng của xã-hội loài người, nếu không kíp lo vãn-cứu, e khó tránh được hoạ đê-vong. Thuyết này xét ra thực có một ý nghĩa rất sâu xa đáng để cho chúng ta xem xét kỹ.

I. Ý nghĩa «phân đảo-thải»

Từ khi nhà học-gia Đạt-nhĩ-văn (Darwin) xướng ra thuyết «vật-cạnh-thiên-trạch, ưu-thắng liệt-bại» đến giờ người ta đều tin rằng các sinh-vật sẽ đi sinh-hóa đổi-thay, đều vì lẽ sinh-tồn cạnh-tranh không đứng được. Trong cuộc sinh-tồn cạnh-tranh, giống nào tranh-hơn mà tự giữ toan được sinh-tồn tất là năng-ực của nó rất rắn, hay vì sự ưởng-thụ được phần hơn, coi có thể như riêng được giới hạn dài mà chọn lựa cho được sinh-tồn. Theo thuyết «giống nào thích-hợp thì sinh-tồn» người ta không thể vin vào cái hình-thể hiện của một giống nào đó mà quyết định là thích-hợp hay không thì. hợ, nhưng phải nhân theo cái tính thay đổi và linh-dị-truyền có từ khi sinh ra, bởi cái không lợi cho sự sinh-tồn cạnh-tranh mà giữ lấy cái có lợi để truyền cho con cháu còn cháu từ thế này theo. Như vậy, đời đời theo nhau, những cái có lợi ngày thêm hùng-hậu, càng đủ làm tư-cách cho kẻ thích-hợp, mà giống nào đó được nhiều thêm. Trái lại, nếu thân mình đã không có tính thích-hợp tự-nhiên, mà truyền lại cho con cháu lại chẳng có cái gì là phần lợi, thì không những giống nào không được phân-thịch mà ngay bản-thể cũng thường bị đe-nén cho đến chết rồi mới thôi. Cho nên người theo thuyết đảo-thải thì cho rằng kẻ thích-hợp tất sinh-tồn, đa-sinh-tồn nói-giống tất được phân-thịch; không thích-hợp tất là

Cái hiện-tượng «phân đảo-thải» là một nguy cơ rất lớn
mà loài người chúng ta
nên tìm cách ngăn ngừa vậy!

có bệnh tật, đa có bệnh tật là chết mất rồi tuyệt-diệt. Tất cả các vật sống trong đời dù như thế có mà loài người là một.

Nhưng do sự xem xét

của các học-gia đời nay và bằng về lịch-sử quá khứ của xã-hội loài người cũng cái kết quả của sự lần lượt thay đổi, thì nói là đảo-thải, không những không được đứng lắm, mà lại thành ra trái hẳn là khác nữa. Vậy thì cái thuyết «thích-hợp mới sinh-tồn được, không thích-hợp tất bị đảo-thải» không đủ làm cho người ta tin chắc được. Nên mới gọi là «phân đảo-thải».

II. Sự thực «phân đảo-thải»

Từ khi có tiền bạc lưu thông đến giờ, cái hiện tượng phân đảo-thải của xã-hội loài người người mỗi đời mỗi lần rộng ra. Nguyên do là vì không có những bậc tiền-giac, tự đứng ra để cảnh-cáo người đời vậy. Gần đây, khoa học mở rộng thông-kế ở rằng cái hiện-tượng phân đảo-thải mới thành một vấn-đề lớn cho học-gia bán bạc suy tìm. Sau đây, chúng tôi lược-trích những lời báo-cáo có hệ-thống của các vị để chứng ta cũng thấy một cách rõ ràng cái xu-thế của sự phân đảo-thải, tức là cái hiện tượng phổ-thông của xã-hội loài người vậy.

a) Hạ gât: thích-hợp bị đảo-thải

Những người có tài cao chỉ có cho đến những người có năng-ực rất cao trong xã-hội, là hạng người mà ta báo là phú-thần rất tốt, rất hợp cho sự sinh-tồn. Nhưng thử xét qua về dòng-dòng của từng nhà, thì hầu hết ta thấy những sự thực mà trí ta không nghĩ đến, vì dòng-dòng của hạng ấy, số sinh-sản tất kém với hạng người

thường. Số sinh-sản đã kém, thì cơ tuyệt-diệt tất dễ hơn người thường. Thử đem mấy danh-nhân trên lịch-sử để chứng thực: đại-vương Á-lịch-sơn chỉ có một con. Sau khi đại-vương chết rồi, người con ấy cũng bị giết. Ông Kha-luân-bổ ai cũng biết là do con nối sau, nhưng về dòng con giai thì đến năm 1574 đã tuyệt-tự. Đó là kể qua mấy người có đại-danh, ngoài ra những người như thế có rất nhiều không sao kể xiết. Lại xét đến các nước văn minh đời nay cũng đều như thế. Ở nước Anh, theo bản-thống-kế của một nhà y-học, thì hiện-tượng phân đảo-thải lại càng thấy rõ lắm. Nhà ấy theo số sinh-sản của từng giai-cấp, chia ra hai hạng mà thống-kế, thấy kết quả như sau này:

Hạng A. — Số sinh-sản: những kẻ phạm tội 6.6; những kẻ cầm điếu 6.2; những kẻ về tinh-thần có khuyết-điểm 7.0.

Hạng B. — Số sinh-sản: giai-cấp trung-đẳng 6.2; những thợ thuyền 5-1; giai-cấp tri-thức 4.7.

Cứ biểu-thống-kế trên này mà xét xem, chúng ta thấy rằng phạm những kẻ về tinh-thần có khuyết-điểm, thì số sinh-sản của họ gần gấp đôi hạng giai-cấp tri-thức.

Về chương thứ năm trong cuốn sách nói về đảo-thải người, ông Đạt-nhĩ-văn bàn về ảnh-hưởng lợi thiên-diễn với dân-tộc văn-minh cũng có nói tới sự phân đảo-thải, như nói về ông người Ái-nhĩ-lan lười biếng bẩm-thu, số sinh-sản mỗi ngày mỗi nhiều, còn giống người Tô-cách-lan giàu đạo-đức và tri-tuệ lại mỗi ngày một hao mòn đi. Ông cho đó là điều đáng lo. Nhưng ông nói quyết là có thể ngăn ngừa được cái nạn ấy. Songle, trong xã-hội loài người từ khi có sự đến giờ, cái hiện-tượng phân đảo-thải, xét ra không những không có lúc nào bớt đi, lại càng ngày càng thêm lan rộng, có nhiều sự thực còn ghi lại rõ ràng. Dã dồ khi người ta cũng có bày cách ngăn ngừa, nhưng chỉ là những cách hẹp hòi nhỏ nhặt của từng nơi, không sao vãn-cứu được toàn thể.

B) Hạng không thích-hợp lại bị đảo-thịnh

Sức sinh-sản của hạng thích-hợp yếu kém đi mà dần dần bị đảo-thải đã kể như trên, nay chúng ta trở lại xét tới sự phân-thịnh của hạng không thích-hợp, thì càng thấy sự «phân đảo-thải» là do ngẫu-nhiên. Người Mỹ vốn là giống người giỏi về thuật chế-ngự tự-nhiên giới mà

họ vẫn tự khoe với thế-giới như vậy. Nhưng xét kỹ hiện-trạng xã-hội thì người ta không khỏi chột dạ sờn lòng. Theo số thống-kế của nước ấy, số tù-phạm trong năm 1850, tổng-cộng là 6737 người. Năm mươi năm sau tức là năm 19.0 số ấy tăng lên 10 vạn người, tính theo số nhân-khẩu cả nước trong 50 năm ấy chỉ từ 2.300 vạn tăng lên 8.000 vạn. Như vậy, trong số 10 vạn nhân-khẩu, từ 229 tăng đến 125 người, trước sau cách nhau, số tăng có tới gấp tư lần hơn. Mà số tù-phạm ấy, những kẻ phạm tội thường chỉ vào một phần mười, còn đến bảy phần mười giết người lại nhiều lắm. Cứ số thống-kế từ năm 1885 đến năm 1895, số binh-quân về những kẻ phạm tội giết người, thì cứ trong số một trăm vạn có tới 35.5 người, từ năm 1902 đến năm 1906, số 38.5 đã tăng đến 110 người cách nhau cũng chẳng kém gấp 4 lần. Cứ thế mà không kíp lo vãn-cứu thì những kẻ quấy rối trật-tự của xã-hội sẽ đầy rẫy khắp nước vậy. Ngoài ra những kẻ không thích-hợp khác cũng có cái kết-quả như thế. Cứ xem tình-trạng gần đây ở nước Mỹ, số người bị bệnh tinh-thần và tinh-thần bạc-nhược có tới 20 vạn người, số người mù có 10 vạn; số câm điếc có 10 vạn người; bọn du-đăng ở trong các cầm-hóa viện 10 vạn người; tù-phạm 10 vạn người, kể thiếu-niên phạm tội có 23.000 người; còn bao nhiêu người nữa chưa có báo-cáo, mà ở trong các bệnh-viện, cứn-tế viện, lưu-chất sống thừa, ít nhất cũng có 200 vạn người. Số người chuyên về việc khản-hộ và giám-cử những người có bệnh và phạm tội ấy cũng có tới 300 vạn người, tính ra số nhân-khẩu của nước ấy có tới một phần tư là hạng người dễ hại cho xã-hội, cướp phước lợi của loài người. Nhân-dân nước ấy lại giàu lòng bác-ái, vi-hạng người ấy đặt ra 12 cầm-hóa viện, 115 trường học dạy các người câm mù, 1800 bệnh-viện, 1200 cứn-tế sở, 1300 nhà giam, 2300 dưỡng-dục viện, số kinh phí hàng năm chỉ ra có tới hơn 3 vạn vạn đồng.

Đem số của kho có hạn, cung vào sự tiêu phí vô cùng, đối với phần phước lợi của dân nước đã không có bổ ích mấy mà, mà biết bao sự nghiệp của nhà nước nên làm, lại vì tài-chính quá bách mà không làm được, chẳng đáng buồn lắm rồi!

III. Nguyên-nhân phân đảo-thải

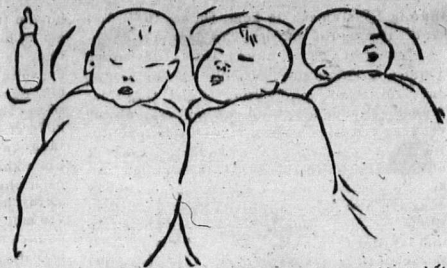
Cái hiện-tượng phân đảo-thải đã kể như trên, nhân-tượng ta thử tìm xem vì nguyên-nhân

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt
(PULL-OVERS, CHEMISETTES,
SLIPS; MAILLOTS V.V..) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Huế. Hanoi - Bán buôn
khẩn trương Pháp và các nước khác cần mua kíp

gi mà sinh ra hiện-tượng ấy. Vì sự cạnh tranh của các sinh vật hoặc thắng, hoặc bại, thế-chất thích-hợp hay không thích-hợp, theo cái nguyên-lý thiên-diễn, có hạn do giới-lâm, cũng có hạn do người-lâm. Do giới-lâm, bảo là giới-chou, hay bảo là sự đào-thải tự nhiên cũng vậy; do người-lâm bảo là người-chou, hay bảo là sự đào-thải nhân-vi cũng vậy. Sự tác-dụng của cuộc đào-thải nhân-vi, thường thường lấy lợi mình làm đích mà cuộc đào-thải tự nhiên thì lấy lợi vật làm đích. Tiên chuá của hai đảng đã khác, cho nên kết quả thường trái ngược nhau. Trong cuộc đào-thải tự nhiên hạng thích-hợp tất sống còn, sống còn tất lưu-truyền, lưu-truyền tất phần-thịch, thì đối cuộc đào-thải nhân-vi, thường thường cho hẳn là không thích-hợp mà kỳ cho chóng tuyệt-diệt. Còn trong cuộc đào-thải nhân-vi, hạng ưu thì tất thắng, thắng thì tất hưng được; thì đối với sự đào-thải tự nhiên hoặc lại ở vào cái địa vị kém hơn mà dần dần suy-vong. Cái hiện-tượng phần-đào-thải của xã-hội loài người, không phải là trái lại sự đào-thải tự nhiên, nhưng là trái lại sự đào-thải nhân-vi vậy. Sự đào-thải nhân-vi nguyên chủ trong để nhân-lợi ích của tự thân loài người, mà cái hiện-tượng phần-đào-thải, không những tự làm nên lợi, mà lại tự làm nên hại. Như vậy, đều là vì nhân sự chẳng tốt, chứ không phải vì thiên vận xui nên. Nhân sự chẳng tốt, là do chế độ xã-hội hủ bại, mà cái khuyết điểm về chế độ lại sản ra càng trong yếu vậy.



Nhà xã-hội học De Laveleye đã nói tới sự bất bình trong cuộc cạnh tranh của loài người rằng: « Trong xã-hội văn minh đời nay, một người sinh vào nhà có tài sản, thì dù dung-mạo xấu xí thế nào, thế-cách suy-kém thế nào, tài họ kém cỏi thế nào cũng có thể lấy được vợ đẹp, có thể chiếm được địa vị rất cao trong xã-hội. Mà cái người xấu xí hèn kém ấy, vì có pháp-luật bảo hộ, được hưởng mãi phúc giàu sang, vì có được hưởng giàu sang, nhân đó mà gây thêm nhiều giống-rối ở xã-hội lại đều là hạng người như thế cả ». Lời nói ấy thực có ý nghĩa rất hay, nhưng chớ không phải của chế độ xã-hội loài người, chẳng phải chỉ riêng có chế độ tài sản làm cho như thế đâu, ngay chủ nghĩa quân-quốc hiên đang thịnh hành, cũng có phần quan hệ rất mật thiết trong hiện-tượng phần-đào-thải. Vì chủ nghĩa quân-quốc bao giờ cũng chăm lo sự chiến tranh, một nước theo chủ nghĩa ấy tất thì hạnh-lệnh trương binh hùng cho giai-khỏe-mạnh, đang là lúc sức-sinh sản rất thịnh vì nghĩa vụ phải tàng-ngủ, nên phải văn-hôn, sức-sinh sản vì đó mà bị ảnh-hưởng rất lớn. Phương chi tình dục là phần rất mạnh trong sự tiến-bộ của loài người, lúc tuổi trẻ vì trong ngũ không thể kết hôn, mà tình dục khó thể đè-nén được, tất phải tìm vào cách khác làm cho được thỏa. Cho nên đã vào quan-độ là nhiễm ngay cả tập, bệnh hoa-liều do cử-truyền-lạc-mối đi, những gia-tộc khỏe-mạnh cũng vì đó mà mất bại. Còn như vì có văn-minh ngày tiến, tự do phát-triển giai cấp phần nhiều xô theo tới chỗ cực-đoan cái gái nghĩ người, không nghĩ gì đến hạnh-phúc của xã-hội, con gái chỉ cần lấy vợ con nhà giàu để mong được giúp đỡ về kim-tiền, con gái cũng cần lấy chồng giàu để mong được sung-tiền mà tiêu-xài, bởi vậy đưa ra hàng-tránh sự-thai-sản, khỏi phải cái phiền-nuôi-con, để được chuyên-buồng cái khoái-lạc về tình-dục. Sự-sinh-sản của hạng này vì đó mà kém-bớt đi, do chính-cũng là một nguyên-phần rất lớn trong hiện-tượng phần-đào-thải vậy.

IV Cách cứu-lỗi nạn phần-đào-thải

Vậy thì cái nạn phần-đào-thải sẽ không có cách ngăn ngừa được ư?

Sao lại không, nếu xã-hội loài người, quả có thể bình-tâm-tĩnh-khi, hợp-sức một lòng, thì cái hy-vọng văn-hồi không phải là không có. Muốn ngăn ngừa nên theo hai cách sau này:

Một là cách tiên-ước, trừ-tuyệt hẳn cái nguồn-gốc đã sinh ra nạn ấy.

Hai là cách tích-ước, cải-lương cách-sinh-hoạt của loài người.

Người làm vườn đối với cái cây, cần phải chăm-nom cho hai việc: một là tìm chỗ đất thích-hợp cho cây được nảy nở dễ-dàng, hai là phải trừ bỏ những giống-xấu, để cho giống-tốt được lan-truyền-ra. Do đó mà nói về loài người thì cách thứ nhất là công-việc giữ-dân-nuôi-dân, lấy việc cải-lương-từng-từng cá-nhân làm-nhiệm-vụ, cách thứ hai là công-việc làm cho giống-tốt, lấy việc cải-lương-cả-dân-loại làm-nhiệm-vụ vậy.

Phàm đem sức người chống lại với việc giới, cố-nhiên thường vậy-chịu-kém, kém thì công-việc mới mang-không-tiến được mà sự-sinh-hoạt của dân-ngày-mới điếu-tàn đi, cho nên tất phải tìm cách làm cho thích-hợp để giúp-sức-vào, thì công-việc làm mới mong mở-rộng và giữ-lâu được.

Nhân dân bị khổ về rét-nực mưa-nắng, thì bày ra cho quần áo, nhà cửa; nhân dân bị khổ về nắng-khó nước-lụt, thì bày ra cho sông-ngòi để-diều; nhân dân bị sông-núi làm-ngăn-trở vận-tải khó-khăn, thì bày ra cho đường-sá cầu-cống, xe-cộ tàu-bộ; bày ra cho các máy-móc điện, hơi-nước, là để giúp-thêm vào công-sức cho người và loài-vật; bày ra cho các thứ thuốc và cách chữa trị để cứu những nạn tật-bệnh yếu-vong; bày ra cho pháp-luật, hình-ngục là để phòng-những kẻ-mạnh-yếu, khôn-gan-khỏi-lừa-lời bók-lặt lẫn-nhau; bày ra cho các quân-đội hải-lục là để chống-lại những giống-khác, nước-mạnh-chăm-thỏa-tình-xâm-lược lẫn-nhau; những cách-bày-ra vừa nói trên-đều là công-việc sửa-sang hoàn-cảnh của loài người vậy.

Tuy-nhiên, cái hiện-tượng phần-đào-thải của xã-hội loài người, không vì thế mà bớt đi, lại mới đối-mới thêm-rộng, cũng như dòn-một-đám người rất đông, đưng-chụm-cả ở trên một

Thống-chủ LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh-vật chỉ ưa hoạt-động ». Chúng ta nên theo gương-người.

Hãy im đi những kẻ lờ-ký, những kẻ lười-biếng, những kẻ ché-bại.

cái cầu đa-áp sắp gãy các người đến trước đã không tự-biết là nguy-hiểm, còn bao-nhiều người sau vẫn cứ xô-bừa chen-lấn chực đi vào mãi không thôi. Đứng trước cái hiểm-trung ấy, muốn cứu vớt-nhau, không những chỉ với các người chết đuối, lại cần phải tìm cách ngăn-chặn những người đang xô-lấn chực đi vào kia. Cho nên theo cách sửa-sang hoàn-cảnh của loài người để cứu nạn phần-đào-thải, chỉ đã đủ từ cái nguyên-nhân hậu-thiên, mà công-hiệu-cũng chỉ được có từng-cá nhân mà thôi vậy. Tất-phải đưng-đến cách sửa-sang cả nòi giống loài người, trừ bỏ những kẻ-uơn-hèn, gây-uối những người-mạnh-tốt, mới có thể gọi được là cách giữ-bền-tận-gốc, khơi trong-tên nguồn-vậy.

Có điều cách sửa-sang hay cải-lương cả giống nòi loài người ấy, công-hiệu thường ở về sau mới thấy những kẻ-trí-thức hợp-bồi, phần-nhiều nóng-nay không chờ đợi được. Già-dĩ-lạc bắt đầu thì hành-cách này, chắc sẽ xảy ra những sự-xung-đột với các nhà đạo-đức cũ, ý nghĩ-tạm-bợ và các nhà từ-thiện ý nghĩa-hợp-hồi, chỉ bằng theo cách cải-lương ngay-tức-cá nhân, rất dễ-dàng mà dễ-làm, công-hiệu lại có ngay mà rất rõ-vậy. Cho nên muốn theo cách cải-lương giống-nòi để trị nạn phần-đào-thải, tất phải hợp-cá các nhà học-chuyên-môn trong thế-giới, ai có cách gì hay thì bày-tô ra, rồi cùng chọn-lựa quyết-định, sau đó những ai là hiền-là khôn, những ai là hèn-là ngu, những ai đáng-nên-lấy-vợ lấy-chồng những ai đáng-nên-ở-không-ở-hòa, theo sự-thực mà quyết-đoán, không-chút-sai-lầm. Có làm được-thế, rồi những kẻ-ôm-o, gây-cơm-tàn-tật, cưỡng-bạo, hùa-chàng mới thực-tích được ở đời; còn lại những người ở trên-đất này, tất đều là những con-chân-thuộc giống-nòi thông-minh tài-tuấn vậy. Còn cứ như-như ngày nay thì dù ở các nước-văn-minh Âu-Mỹ cũng chưa-mong được thế-nữa, là các dân-tộc khác còn-hèn-kém-xa.

SỞ-BẢO

Cần đại-lý thuốc Nhật TÙNG TỈNH, PHÙ, HUYỆN, CHÁU QUẬN

xin biên-thu về thuốc, lượng ngay với hãng-chính: a 30 rue des Médicaments, Hanoi (M. Đức Thang) điều-kiện rõ-ràng - không phải ký-quý - bán-chạy-nhiều-lời

MÔI HƠM DỊU. MẮT NƯỚC. TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VÀO LÒNG

TẮT CẢ MỌI

NGƯỜI KHÓ TẮNH

DISTRIBUTEUR:

S. A. Poinssard & Veyret

Sigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

Muốn tránh khỏi lụt đảo-thải, người và vạn vật đều phải tăng sự sinh sản cả về lượng và phẩm

Trên thế-gian, vạn vật muốn tồn tại và sống một cách thịnh-vượng, phải sinh-sản. Các sinh vật như : cây cỏ, muông thú còn trùngtho cho đến loài người ta muốn tránh khỏi lụt đảo-thải, đều phải có sức sinh sản, tăng gia sinh lực và làm cho nòi-giống được thêm tốt lành.

Một gia-đình, một nước, một dân tộc cũng vậy, muốn khỏi sa vào cảnh suy vong thì sự cần nhất là phải tìm phương pháp để tăng sự sinh-sản cả về lượng và phẩm. Trong lịch-sử nhân loại, người ta đã từng thấy nhều đế-quốc và quốc-gia rất lớn lao, thịnh-vượng thế mà rồi bị suy yếu rất nhanh chóng vì sức sinh-sản giảm dần, làm cho số dân càng ngày càng ít. Nước Cổ Hi-lạp và đế-quốc La-mã trước xưa đã có hồi lừng-lầy và gồm một phần lớn Âu-châu mà sau cũng chỉ vì các nguyên nhân trên kia mà đến bị diệt-vong.

Paul Haury bàn về sự suy vong của Hi-lạp và đế-quốc La-mã, trong tạp-chí Grande Revue số: 1938 đã kết luận như sau này :

« Một nước mà không có ý nghĩa gia-đình, thiếu sức sinh-sản, mà cá nhân đặt tất cả ý nghĩa và mục đích đời sống vào thân mình thì nước đó tất mất, dân số nước ấy sẽ giảm dần và nước đó sẽ đi đến sự thất-bại... »

Nói đến tình hình nước Pháp trong hồi đó, ông Paul Haury lại viết : « Ở Pháp cái gì cũng lờ-chờ theo cá nhân, và những người

Những dân tộc mà sức sinh sản kém sút và số dân giảm dần là những dân tộc sẽ bị thất bại và có cơ bị diệt vong

có học-thức nhất phải cố gắng hết sức để hiểu rằng một quốc-gia không phải chỉ là nhiều cá nhân nối tiếp nhau, vì nếu những cá-nhân đó không có con cái, thì quốc-gia không thể sống lâu ở 60 năm được, chính gia-đình và chỉ gia-đình là có thể làm cho nước được lâu bền ».

Vấn-đề gia-đình và sinh-sản quan hệ là thế nên trong chương-trình quốc-gia cách-một ở Pháp sau cuộc thất-bại lớn hồi Juin 1940, Quốc-trưởng Pháp đã lưu-lâm đến việc chấn-hưng tinh thần gia-đình và làm cho sức sinh-sản của dân Pháp tăng lên. Có thể thì nước Pháp xưa kia vốn là một nước đông dân vào hạng nhất nhì Âu-châu mới tránh khỏi nạn

đàn-số tiêu giảm (dépopulation), một nạn rất nguy-hiểm có thể đưa tới sự diệt-vong.

Vấn-đề sinh-sản có liên lạc rất mật thiết với sự sinh tồn của giống nòi nên từ xưa đến nay biết bao nhà khoa-học giầy công khảo-cứu, tìm tòi để hiểu rõ các nguyên-nhân đã làm tăng gia sự sinh-sản và để làm cho giống nòi được tốt lành. (Xem bài riêng cũng đang đăng trong số này). Mỗi dân tộc nay vẫn chưa ai hiểu được sự huyền bí của tạo vật trong sự sinh-sản tức là việc tạo tạo nên các sinh vật trên thế-gian. Với sự tiến bộ của khoa-học ngày nay, người dò vẫn



Hạn chừa đẻ của các giống sinh vật

Theo một bài khảo-cứu có giá-trị của nhà văn vật và sinh lý học Jean Painlevé đã viết cho tạp chí « Vu » hồi 1933 thì bạn có thai và ngày sinh đẻ của các giống sinh vật rất khác nhau. Từ các giống vật để trứng như các thú còn trùn, các thú cá, các loài chim cho đến các giống đẻ con như các loài muông, thú và người ta, bạn có thai — từ ngày bắt đầu có bào thai đến ngày đẻ — rất khác nhau. Hạn đó đối với các loài sâu như chấy, rận chỉ có 8 ngày; các giống chim như chim vành khuyên chỉ có 10 hôm; còn đối với các giống vật có thú như voi thì từ khi bắt đầu chừa đẻ đến lúc đẻ phải tới gần 2 năm (660 ngày).

Trong bản kê dưới đây chúng tôi xin kể rõ thời kỳ có thai của các giống vật chính : Chấy, rận : 8 ngày (từ lúc đẻ trứng đến lúc trứng nở) — Chim vành khuyên : 10 ngày —



Cá: 10 ngày—Gà mái: 21 ngày—Cò: 30 ngày—
Tôm hùm: 35 ngày—Đà điểu: (antruche) 50
ngày—Hươu: (từ lúc đẻ trứng đến lúc nở ra
con có thể hay được) 365 ngày—Chuột: 21
ngày—Mèo: 60 ngày—Sư tử: 110 ngày—Gấu:
120 ngày—Kbì: 210 ngày—Người: 275 ngày—
Bò cái: 285 ngày—Trâu nước: (hippopotame)
300 ngày—Ngựa: 338 ngày—Hươu cao cổ:
(girafe) 440 ngày—Voi: 660 ngày v. v. ...

Về cách đẻ trứng, giao-cấu và đẻ trứng,
đẻ con mỗi giống đều khác nhau. Có giống
như vịt không biết ấp trứng, người ta phải
dùng gà mái đẻ ấp; có giống như trâu, rắn
thì khoan tròn quanh ổ trứng mềm để ấp
thành con. Đối với nhiều giống vật, cách ấp
trứng cho nở ra con và sự sinh đẻ rất phiền
phức. Nhiều giống, trứng nở ra thì con nhỏ
đều rất khác cha mẹ về hình-thức, nhất là các
giống ký-sinh-trùng. Vì như giống nứa ở
nước ngoài ở cạn (batracien) thì từ lúc con nhỏ
nở ở trứng ra cho đến lúc lớn lên giống với
bố mẹ, con vật phải trải qua đến mấy thời
 kỳ biến hình. Nhiều giống sâu bọ cũng vậy.

Có nhiều giống thì con cái chỉ đẻ trứng và
con đẻ phải trông nom ấp trứng. Một vài
giống cá, con cái sau khi đẻ trứng ra bỏ đi
nơi khác ngay và con đẻ phải trông nom
đẻ trứng, và phải tìm con cái về đẻ ấp. Lại có
giống cá đẻ trứng ra trên một bãi rêu hay
một đồng rạc rồi đi đâu lủi theo đi đấy. Lại
có giống thường đẻ trứng ở một cái túi bên
mình để mang theo; cũng có giống đẻ trứng
ra rồi tự mình lại ăn đi một ít. Như giống
cóc thì lại đẻ trứng ở hai chân sau rồi đi đâu
lủi theo đi đấy không mang rời khỏi đẻ trứng.
Sau hết lại có giống ngâm ngay trứng trong
mì nước, vì đó mà có khi bị chết đói.

Nguyên-nhân định rõ giống đẻ hay cái của sinh-vật

Vấn đề này từ xưa đến nay đã gây nên
nhiều cuộc tranh luận. Có nhà thì cho rằng
giống đẻ, cái của con vật nhỏ đã định ngay
từ lúc mới thụ-thai và tùy ở sức lực hơn
kém của con đẻ hay con cái trong khi giao-
cấu. Có nhà lại nói chỉ riêng các điều-kiện
khi đẻ trứng và ấp trứng cho đến khi nở
trứng là có ảnh-hưởng đến giống đẻ hay
cái của con vật sắp sinh. Có kẻ nói những
con vật mà do ăn thức ăn hoặc không đủ
chất bổ thì hay đẻ con về giống đẻ, như
những con cóc và bươm nếu thường ăn
móng không đủ thì đẻ con đẻ rất nhiều.

Đối với các loài sâu bọ như ong, kiến,
một thì các trứng nở ra thành cái hay đẻ
thay theo ở ổ ẩn. Sau hết lại có giống hai
thì trứng đẻ và cái vẫn còn mãi cho đến
lúc một trứng nở thì trứng kia mới biến mất.

Đối với một vài giống vật người ta có thể
dùng một vài phương-pháp để đổi giống
đẻ hay cái của con vật sinh ra, người ta
thí-nghiệm một cách rõ ràng ở một vài
giống gà: nếu đem cắt hạch của một con gà
trống thì con gà đó thành trứng-thiến từ
bình đẳng đến lòng là khác ngay; nếu đem
hạch của con gà mái tiêm vào một con gà
trống thì con gà trống đó sẽ có đủ các đặc-
tính của gà mái. Còn gà mái nếu đem cắt
hạch đi thì sẽ giống gà trống ngay.

Người ta lại có thể dùng các phương-pháp
về vật lý-học và hóa-học để thay vào sự
hành-dộng của con đẻ làm cho trứng chóng
nở. Các các điều-kiện sinh-hoạt của giống
vật cũng có thể có ảnh-hưởng đến sự sinh
nở và ấp trứng và sự định giống đẻ, cái của
các con vật nở sinh ra.

Còn đối với người là giống khôn ngoan,
thông minh nhất trong vạn vật, một sáng-
tạo đẹp nhất của giới đất thì sự sinh-sản cũng
khác hẳn các con sinh-vật khác.

Đối với một vài tinh-tế hơn, sự đào-tạo
lẽ tất nhiên phải khéo léo hơn, tạo-vật
hình như đã định rõ như thế. Đối với người,
ngoài sự sinh-sản lại còn vấn đề giáo-dục
khó khăn và phiền-phức hơn nữa.

Một gia-đình muốn giáo-dục một đứa trẻ
cho hẳn hoi phải có đủ các điều-kiện như:
sức khỏe, lòng nhân, kiên-nghĩa, luân-lý,
tiền-tài và những điều thường-thức v. v. ...
Tại một nước ở Nam-Mỹ, mấy năm gần đây,
chính-phủ đã định rằng một gia-đình muốn
có quyền sinh con thì trước hết phải xin
phép một ủy-ban chuyên-môn trông nom về
sức khỏe, về luân-lý và tiền-tài. Ở Đức,
Chính-phủ Quốc-xã cũng rất săn sóc đến
vấn đề sinh-đẻ trẻ con và vấn đề hôn-nhân,
chỉ những người có đủ sức khỏe mới được
phép kết hôn. Chính-sách này hiện nay ở Nhật
và nhiều nước văn-minh khác cũng thi hành.

Ở thế-giới mạnh được yếu thua này, nếu
một nước, một dân-tộc không tổ-chức một
cách hoàn-bì và kiểm-soát cần thận sự sinh
sản và giáo-dục trong các gia-đình thì khó
lòng mà giữ nổi địa-vị mình dưới bóng mặt
giới.

HỒNG-LAM

NGOÀI GIỐNG ĐỰC, GIỐNG CÁI CÓ CÒN GIỐNG GI NỮ A KHÔNG?

Đối với nhà sinh-vật học, giống đực giống
cái chỉ là một đặc-tính của người và vật, cũng
như hết thảy các đặc-tính khác về tinh hồn
hay thể chất.

Đã là một đặc-tính như bao nhiêu đặc-tính
khác, thì hẳn cái giống cũng không chỉ có hai
tứ đực, cái mà thôi. Vì các đặc-tính khác
đều có thể thiên biến vạn hóa, không nhất
định là đặc-tính các vật đều phải giống nhau.

Nhưng từ nay, dù nhân-loại dùng-độc-phức-
tạp đến đực nào, người ta cũng chỉ biết có
giống đực và giống cái, chứ không có một
giống thứ ba nào nữa.

Vậy người ta có hề quả quyết chắc-hắn
được rằng trong vũ trụ, vạn vật chỉ có hai
giống, không có ba hay bốn giống không?
Vấn đề đó, đối với giống người, giống vật và
các loài cây lớn được giải-quyết một cách rất
đơn-đị. Vì chỉ cần-cứ vào kết-quả của những
đẻ bảo sinh-sản là đủ phân biệt được giống
đực và giống cái rồi.

Giống đực là giống sản sinh những dương-
tế-bào tức là chất *sperma ozoites* hay tinh
trùng hoặc chất *sollen* hay hoa-phấn. Giống
cái là giống sản sinh ra những trứng hay
ovules tức noãn tử.

Ở đây, người ta không thể ngờ rằng còn có
một giống thứ ba, vì hai hạng tế-bào kia khác
nhau một cách rất rõ rệt.

Những cơ-thể hạ - cấp có nhiều giống khác nhau chăng?

Thực người ta đã biết rằng có nhiều giống
động vật và thực-vật, vừa sản ra dương-tế-bào
và âm-tế-bào. Đó tức là những giống vật lưỡng
tính (hermaphrodite) và những giống cây âm
dương (androgynous). Song người ta cũng không
để căn-cứ vào tinh-trạng sinh sản đó, mà
bảo rằng có một giống thứ ba nữa, vì những
tế-bào sinh sản đều ở trong giống sinh-vật hay

giống thực vật đó cả, đực rõ ra đực, mà cái
rõ ra cái.

Dù đối với những cơ thể hạ - cấp, thì vấn-
đề âm-tính, dương-tính có khó giả-quyết một
chút. Đại-loại như những giống nấm, giống
rêu và những loài sinh-vật tế-bào đơn.

Khó giải-quyết chứ không phải là không
thể giải-quyết, vì những hiện-tượng sinh-đẻ
của các giống ấy xét kỹ ra vẫn giống hệt
những loài vật cao-đẳng nghĩa là sự sinh-đẻ
vẫn do sự tiếp-xúc của dương-tế-bào với âm-
tế-bào. Như vậy thì cũng chỉ có hai giống:
giống đực và giống cái mà thôi.

Song có nhiều loại sinh-vật khác, người ta
không hiểu nó sinh-sản theo cách nào và cũng
không hiểu nó thuộc giống đực hay giống cái.
Người ta tự hỏi rằng chẳng biết đó là những
dương-tế-bào hay âm-tế-bào hay là thực sự đó
là những giống thuộc một giống thứ ba hay
giống thứ tư, nghĩa là không phải là giống
đực giống cái?

Đứng trước cái tình-trạng lạ lùng đó, nhiều
nhà sinh-vật học đã cho rằng những sinh-vật
đó thuộc nhiều giống khác.

Theo các nhà kỹ thì khởi-thủy vạn vật
nguyên không có hai giống như hiện giờ. Hai
giống đực, cái chỉ là một đặc-tính phụ truy-
nguyên do một trường hợp đặc biệt mà thôi.
Thuyết ấy gây nên nhiều cuộc tranh-biến náo-
nhiệt trong một thời gian khá lâu, mãi đến
mới đây, thuyết ấy mới bị bác bỏ hẳn.

Người ta đã xét nghiệm được ra rằng ngay
cả những giống sinh-vật mà tế-bào sinh-sản
không có những đặc-tính rõ-rệt về giống đực
giống cái, cũng chỉ có hai giống mà thôi: và
mỗi loài cũng chỉ sản ra những tế-bào thuộc
âm hay thuộc dương một cách nhất định.

Xét kỹ những tế-bào đó, người ta nhận ra
rằng những tế bào thuộc về loại *Giép* không
bao giờ giao-hợp với những tế bào đồng loại.

mà chỉ giao-hợp với những tế bào loại Ất thôi. Do đó, người ta kết luận rằng những tế-bào nào không giao-hợp với nhau là thuộc cùng một giống. Dù bề ngoài những tế bào đó coi giống hết nhau, song kỹ trung vẫn là những tế-bào khác giống vậy.

Một cuộc thí-nghiệm dị-kỳ

Cuộc thí-nghiệm sau này đã cho người ta thấy rõ rệt cái tính-cách đặc biệt của các tế-bào.

Những cơ-thể đơn-tế-hiệu nếu bỏ chất lân-tinh đi, thì nó thành màu đỏ, nếu cho nhiều chất lân-tinh vào thì nó hóa ra màu xanh lá cây. Cho các tế-bào loại Giép vào một chất nước có nhiều lân-tinh, và các tế-bào loại Ất vào một chất nước không có lân-tinh, người ta thấy rằng những tế bào đó kết hợp với những tế-bào xanh chứ không bao giờ lại kết-hợp với tế-bào đỏ.

Coi vậy, người ta thấy rằng dù sao, vạn-vật cũng chỉ có hai giống đực và cái mà thôi.

Lại nhớ cuộc thí-nghiệm thứ ba này mà người ta biết rõ thêm rằng vạn-vật quả chỉ có hai giống thôi. Những sinh-vật tế-bào s'nh-sản đơn-độc thì các tế-bào nhờ một thứ đuôi, mà cử động, cũng như các tinh-trùng vậy. Nếu người ta để lẫn những tế-bào cùng loại với nhau, thì những tế-bào ấy hình như không quen biết gì nhau, nếu người ta để chúng giáp nhau, thì chúng đẩy xa nhau ra, chứ không giao-hợp với nhau.

Trái lại, nếu người ta để hai loại tế-bào khác nhau vào một nơi, thì chúng tìm đến nhau mà kết-hợp làm một.

Hai giống kết-hợp nhau đó là giống đực với giống cái vậy.

Do các cuộc thí-nghiệm trên người ta có thể quả quyết rằng vạn-vật trong thế-gian chỉ có hai giống âm dương mà thôi. Ngoài ra không thể có một giống thứ ba hay thứ tư được.

VĂN-LANG

Thuật theo bác-sĩ Đức
Joachim Haemmerling

• Nước Việt-Nam ta sau này hay dở là nhờ ở chữ quốc-ngữ • (Nguyễn-văn-Vinh). Vậy ta phải giúp hội TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGỮ để chống đi tới mục-dịch của họ.

ĐÃ CÓ BÁN:

GỐC TÍCH LOÀI NGU'O'I

của giáo-sư N uyễn đứơc-QUYNH

Giá 1\$80

Mở đầu cho bộ « Lịch sử thế giới » cuốn nghiên cứu này sẽ trả lời cho những ai đang băn khoăn về do lai vũ-trụ, do lai trái đất, do lai nhân loại một cách rất khoa học, rõ ràng

Mua lẻ xin gửi tiền trước
thêm 0p40 cước đảm bảo
Hàn-Thuyền phát hành

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ HÀNH TRONG BẢN
CHƠ QUỐC NGỮ Ở MỌI
HỢP

PHẦN MURAT VÀ PHẦN SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẼ, CÓ
TÀN NANG VÀ NẾP NHĂN
CỨNG ĐƯỢC DẸP LÔNG
LỖ NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
DA TRẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Ai-Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ
3 rue des Cantonnais - Hanoi



...Ôi, nhất là khi nàng hát xong, để cái đầu giọt ti vào bộ ngực khê phập phồng như hơi gió, mắt im rím như nắng nư như vạt xin thì cái đẹp ấy lại vương một chút buồn mớ nào nuốt làm sao! Tất cả người nàng, ở bên bờ bần đên, đẹp mà buồn. Ai là người mà bỏ được? Ai lại đại gì mà để cho cái vưu-vật đó, lạc sang tay người khác..

Nghĩ rằng: nếu tôi dọn đi chỗ khác thì Liên-Hương rất có thể im một người đàn ông khác để là bạn bạn đên; nghĩ rằng nếu tôi và nàng xa nhau, nàng rất có thể « tá-bần » những cái thể thốt trăm năm với người bạn mới ở ngay gần gác này; tấm lòng ghen tức của tôi lại nổi lên như một trận gió « si-mun » nổi ở trên bề cái. Bao nhiêu ý tưởng trước tôi đều vụt đi hết như vút những cái dế cũ vậy. Tôi chỉ muốn giữ lấy Liên-Hương. Liên-Hương là vưu-vật của riêng tôi. Nhưng mẹ nàng không nghĩ thế. Bà đã sắp đặt đầu vào đây cả rồi. Cuộc tình duyên của tôi với-con bà đã bắt đầu một cách rất buồn thì đến lúc kết liễu cũng phải buồn rầu không kém. Nó xảy ra như sau này:

Một buổi trưa, Liên-Hương đột nhiên lên gác gác của tôi khóc nức nở rồi bảo tên bồi tiêm tiêm áp cho mấy điều. Thấy lạ - bởi vì nàng không bao giờ hát buổi trưa - tôi chờ nàng đi xong và tên bồi tiêm đi khỏi, tôi mới hỏi nàng xem có phải nàng vừa có điều gì xich mich với bà cụ không.

Nàng nằm trong lòng tôi, nghẹn ngào, nước mắt rơi lã lã rồi nói:

— Em đã biết hẳn rồi cũng có ngày này, hè. Nhưng em không ngờ mẹ em lại có thể nhẫn tâm như vậy. Mẹ em bức em phải về Huế ngay.. Em và mẹ em nổi sùng, nhưng chỉ hôm thì đã nhất định, em không thể rằng rằng nữa. Bữa nay em lên hát với anh, và em lấy anh, anh tha tội cho em. Mỗi thì em xin anh em về.

Tôi ra, từ khi bắt đầu nghĩ ngờ thái độ của Liên-Hương với tôi, mẹ nàng đã xếp đặt công việc dọn vào đây để chia rẽ hai đứa chúng tôi.

hay là hồi-kỷ của một
người đã nghiện và
đã cai thuốc phiện

của VŨ BẢNG

(xem: từ số 133)

Thấy bà nàng đi về Vinh, về Huế, nhiều người tưởng là bà đi cất sọt hay đi thu nhặt tiền nong. Sự thực, thì bà đương lo liệu cuộc đời cho con gái bà. Không ai hiểu vì lẽ gì mà con gái bà và bà phải tạm tránh ra Hà-thành phố

đó này; người ta chỉ biết rằng không lúc nào bà bỏ cái mộng tưởng gửi con gái vào một cửa quan giàu có. Thì một vị quan nọ, giàu mà góa vợ đã đánh tiếng hỏi Liên-Hương. Người ấy ở trong thành, có xe to-bin, có ruộng, rồi ra một người sự thế (1) Bà đã nhận lời của vị quan đó và chừng vào khoảng giêng, hai năm sau thì sẽ cưới. Không gì tốt hơn là xếp đặt ngay sự giờ; cho vào trong Huế để lo liệu sẵn sàng công chuyện và nhất là để tránh những việc không tốt có thể xảy ra cho con gái bà. Phải. Bà nghĩ ngờ các đàn ông con trai đất Bắc. Bà sợ con gái sẽ mắc bẫy vì người Bắc nói nghe hay lắm. Và nhất là bà lại không bao giờ muốn cho con gái lại lấy một người chồng đã làm báo lại kèm thêm cái tật nghiện hút như tôi vậy. Bởi thế, đã biết rằng cuộc chia rẽ này có khổ đến đâu đi nữa, bà cũng phải cần rằng mà làm. Bởi vì bà là mẹ, bà đã làm thì phải được. Vậy mới có hôm nay.

Liên-Hương hát đêm ấy có đến mười điều thuốc. Lúc hai giờ đêm, hết cả thuốc rồi, nàng con cho tiền tên bồi tiêm để nó đi mua thuốc nữa và nàng hát thêm năm điều. Rồi nàng nhắm mắt lại, bưng mặt khóc. Khóc đến nửa đêm, nàng ngồi dậy đánh sái giùm tôi, vừa đánh, vừa hồ hê khê khê trong nước mắt:

Chiều chiều trước đến Văn-Lầu, ai ngồi, ai cười, ai sầu, ai cảm, ai nhớ, ai trong,

Thuyền ai thấp thoáng bên sông,

Đưa đưa « mái chèo » động lòng nước non...

...Trông ông trời mà thẳm biển con sông mòn,

Mỗi linh thiêng hỡi hồn con tro tro.

Đời đưa mình mửa tội gì mà mẹ nó rẽ duyên to?

Hận tình này vạc lên đã cho bao giờ mới tan!

Đời đưa mình như Tây Kiều với Kim Lang,
Lầu nhau không động, thà đắm đuối suốt vàng chết tươi...

1) một người lịch sự.

Một người sát đã đến đầu, nghe mấy lời họ vì đó cũng phải tan gao nát ruột. Tô, không biết làm thế nào được nữa, cả ngày hôm sau, chỉ nằm hệt liên miên và nghĩ cách để giữ nàng lại Bắc Nương không còn cách gì để cứu vãn lại được tình-thế nữa rồi Ly biệt. Thôi đành là ly biệt vậy. Chỉ còn một cái hy-vọng rất nhỏ nhoi là một ngày kia tôi sẽ có vào đất Thần-Kinh mà gặp được nàng lần nữa. Mà gặp thế để làm gì? Tôi cũng không biết để làm gì cả, nhưng có Trời hiểu làm sao, lúc nào tôi cũng tình cảm rằng nàng đẹp như thế thì đời nàng không thể sống được được. Một cái gì tôi phải xảy ra. Và tôi đã thấy bản khoản lo sợ cho nàng trước...

Không biết nàng có hiểu cho như thế không? Không (biết rồi đến khi lấy chồng, nàng sẽ làm thế nào để bắt?

Chao ôi, cái đêm ly biệt của tôi với nàng mới thấm đậm làm sao! Chúng tôi nghe ngao trong nước mắt. Tuy mẹ nàng đêm đó đi đánh bạc mới mười hai giờ đêm đã về, nàng cũng cứ ở trên gác tới đến sáng, không cần giữ gìn ý tứ. Nàng đóng cửa buồng lại, để cho mẹ ngủ rồi lên nằm bên đèn vừa hút vừa khóc tím tằm tằm tức. Bên ngoài, gió rét thổi và vù như những cô hồn tìm chỗ ẩn ban đêm; không khi nào vượt như thể trời đất là một cái buồng có ma lâu ngày để huàng phế không ai dám ở; mưa râm rích thỉnh thoảng lại kêu vào cửa tựa hồ tiếng mối sào trong lòng người. Độ chừng qua nửa đêm, Liên-Hương say quá, ngồi dậy không khỏe nữa. Một lần nữa, nàng lay tôi, và xin tôi tha thứ cho nàng đã phụ tôi kiếp này. Rồi nàng lại khóc rầm rụt mà kể cho tôi một câu chuyện nào nàng đem trước. Đêm trước nàng nằm trở (1) và thấy thế này:

Không hiểu vì lẽ gì, nàng bỏ nhà đi chơi một chỗ (2) lên trên cầu Bạch-Hổ. Gió to cái nồm hải thơ của nàng rơi xuống sông Hương và chảy xiết. Cúi xuống định nhặt lên, nàng bỗng thấy từ phía đầu cầu đi lại một người đàn ông ăn vận quần trắng áo trắng ra tới để chổ (3), mặt hồng sắc giần. Nhìn thì rõ là anh chàng.

(1) Nằm mê. — (2) đi một mình — (3) để cho.

Anh chàng nói: « Mi giỏi thế? Ta nghe thấy nói hồi ở Bắc mi mê trai, bỏ mẹ, mẹ bạc nhiều lần, mi mới chịu về nhà. Rứa mà chữ mi lại nghĩ rằng mi đi mô nữa, mi định đi tìm thằng trai của mi để cùng với hăng đem nhau đi chốn hẳn? Đẻ lạng tâm cầu trẻ, làm xấu rứt mực là xấu gia phong, ta sợ chỉ mà không đành cho mi về ôi!... » Không đề cho 'rã lòi, anh chàng nói đoạn, không đánh nàng vỗ so, nhưng đây nàng từ trên cầu Bạch-Hổ xuống sông. Nước sông Hương im lặng cuốn sắc nàng đi... Nàng kêu cứu... nàng kêu cứu... Thì là thấy trước mặt nàng, cái nồm hải thơ không biết đã hóa ra một cái ghe tự lúc nào, có mũi, có lái, có buồng cabin. Và ở trong ghe một cái đầu người ở trong khoang nhìn ra gió tay vậy, như kêu gọi người chết đuối.

Liên-Hương kể lại giấc mộng đến đây, lấy khăn lau nước mắt rồi nhìn tôi một lát: — Tôi



ôi là trời, mình có đoán ra người đó là ai? Mình đoán Em trong tình mình vậy em, em có rẽ nước bơi lại phía thuyền và lên: « Mình hỏi mình ôi! » thì tỉnh giấc. Mồ hôi toát ra Miêng em hãy còn gọi mình. Em không ngủ được cho đến sáng.

Tôi không hiểu giấc mộng Liên-Hương thoát lại cho tôi nghe có cái gì là huyền bí hay không, có sức mạnh gì cảm động hay không mà từ bấy đến nay không có bao giờ tôi quên được. Bấy giờ, mỗi lần đi chơi Huế, việc đầu tiên của tôi là thuê đò đi đêm về phía cầu Bạch-Hổ rồi đến đò thì cảm sao đó lại: tôi nằm ngửa mặt lên trời mà sống lại giấc mơ xưa và cái giọng nói của Liên-Hương bao giờ cũng vang vọng ở bên tai tôi như một lời than tuyệt vọng. Thế rồi mỗi khi ai nói đến những sự sinh ly tử biệt, thì cái chuyện tình trong giấc mơ kia lại làm nao nao cả lòng tôi. Tôi lại nhớ đến cái đêm đông năm ấy, hai cái đầu xanh kề vào nhau mà khóc... thế rồi thì là lời chia biệt cuối cùng, những cái hôn trong nước mắt... bước đi mỗi bước một ngừng... Ở xa xa, tiếng chuông nhà thờ điểm giờ trong đêm sương và không biết có phải là trời định tâm làm cho cảnh chia lìa của chúng tôi nào nùng đến hoàn toàn không, một tiếng còi xe lửa rít lên như một tiếng nước nổ tiếp một lời than dài trong đêm khuya. Về sau này, không bao giờ tôi quên được tiếng chuông nhà thờ và tiếng còi xe lửa trong đêm khuya, cũng như không bao giờ tôi quên được chuyện giấc mộng ở trên cầu Bạch-Hổ của Liên-Hương vậy. Đến mãi tận bây giờ, mỗi khi đêm trường thức giấc mà nghe thấy hai tiếng đó, tôi vẫn còn thấy nao nao trong dạ rồi buồn đến rã rời cả người ra. Tiếng chuông nhà thờ... hồi còi xe lửa trong canh trường không vắng... Hai thứ tiếng đó gọi cho tôi tất cả những sự biệt ly nỗi nùng của đời người. Nghe thấy, bao giờ tôi cũng hình dung ra ở trước mắt những trái tim tan nát ở trước con tàu chuyển bánh, những cuộc chết chóc sâu thẳm theo với cơn thuyền căng buồm rời khỏi cái bến quanh hìn. « Em yêu anh suốt đời — Anh nhớ em mãi mãi! » Ôi, những lời nói có làm gì! Đi là chết. Trai gái đương trong lúc yêu nhau mà đi là chết hẳn, ngày xuân có trở lại cũng bằng thừa mà thôi. Tim tôi như bị bóp mạnh. Tôi phờ phạc, không nghĩ một điều gì nhất định, nhưng bây giờ thì tôi không khóc nữa.

Bởi tôi biết rằng khóc có nghĩa là yếu, là mình tự thú rằng mình thua Tạo Hóa. Mà tôi thì tôi không bao giờ chịu thua Tạo Hóa đâu, tôi thù nó và tôi quyết rằng phải tỏ cho nó biết tôi không cần gì cả. Cái số tôi xé quệt vào bánh cao xu kêu một tiếng rả rẻ, đều mà không

ngớt ở trên đường về. « Tôi không cần gì cả... tôi không cần gì cả... tôi không cần gì cả... »

Phải, chính thế. Có một người có thương cháu hi chết, có một người yêu mình thì lại phải rời xa, à, Tạo Hóa đã chơi cay đến thế, tôi còn tiếc gì cái thân tôi mà lại không hững hờ? Nói buồn khổ mỗi ngày mỗi lớn hơn, tôi thấy không thể nào dung được nữa. Để nó cứ hoành hành, thì một ngày rất gần mình đến vỡ mất thôi. Tôi phải trị. Mà bởi vì nỗi buồn khổ trong lòng tôi, ch nh là tôi bạo hóa gây ra, tôi phải trị bản thân, tôi phải trị thẳng tay mới được. Bỏ thế, từ hôm cùng với Liên-Hương chia tay hai ngã ở nhà ga, tôi già sức mà hút nhiều thuốc phiện hơn. Có thể gì cái buồn khổ trong lòng tôi mới chết. Nó mà chết thì chính tôi, tôi cũng chết, nhưng cần gì! Tôi chẳng có ý muốn tự tử đó sao? Mà tự tử bằng thuốc ph ền (không có đảm thanh) ạo cũng là một cái chết đẹp mà không nhảm lảm...

Cả ba bữa, bây giờ, tôi đều hút sái, mà không phải sái nhất nhưng là sái hai. Cái bệnh ra mô-hội-trộm của tôi, nhờ thuốc bác và cao ban-lông, đã khỏi đi được một đạo, hồi này lại tái phát mà lại phát nặng hơn. Tôi cũng chẳng cần chữa nữa.

(Ký sau đáng tiếp)
VŨ BĂNG

SÁCH MỚI:

Thi hào Tagore

(nhà đại biểu văn hóa Á-đông)

do Nguyễn-văn-Hai soạn. Bìa của họa-sĩ Nguyễn-văn-Huân trình bày. Bạt của thi-sĩ Nguyễn-thuận-Thư. Sách in trên giấy bìa dày 400 trang. Giá in 500 quyển là 1920.

Vườn Hóng

Một áng văn dĩa tiếng khắp hoàn cầu của SAADUL MATHI sĩ lừng danh nhất của nước Ba-tư do thi sĩ Mộng-Huyền dịch ra Quốc văn — Giá 1\$10

Thơ gươm từ ảnh

Truyền lịch sử và hiệp-của Văn Tuyền. — Tiếp theo « Đường gươm họ Lý » và « Luôi kiếm Hồng Vân » Giá 1p35

NHA XUẤT-BẢN TÂN-THIỆT

29, Lamblot — Hanoi

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CÓ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh

« Tri lương-tri » là gì?

Không khỏi có nhiều người xét đoán vội vàng, nghĩ cái học Lương-tri của Dương-minh đề xướng, bất quá chỉ đề làm quà cho một số người muốn tu dưỡng cho được thành nhà đạo đức thế thôi, không thấy chỗ nào bổ-ích cho nhân-tâm thế-dạo; nhất là không phải cái học đề chung cả mọi người, ai nghiên-cứu cũng được và cũng có ích.

Lời xét đoán ấy mới nghe như có lý, nhưng kỳ thật là hiểu sai tôn-chỉ lập ngôn và tư-tưởng triết-lý của họ Vương.

Ta nên nhận biết dòng tây kim cổ, chẳng có một tư-tưởng triết-lý nào không vì nhân-tâm thế-dạo mà đề ra, hay không quan-hệ với nhân-tâm thế-dạo mà được giảng minh truyền-bá. Một nền triết-học dựng lên chính vì sự phân-dồng và sự cân dồng của một thời-dại, bao giờ cũng thế. Có người đã nói triết-học chẳng khi nào là một đũa con đề hoang: ông thần sinh ra nó thường thường là cái tinh-bình chính-trị dân-sinh của một thời-kỳ, một xã-hội, mà mục-dịch đề nó ra là muốn cứu đời, muốn chữa lại những chỗ đồi-tệ, bất bình.

Cái học Lương-tri của Dương-minh ra đời không vì mục-dịch nào khác hơn.

Trông thấy đời bấy giờ, kẻ đi học chỉ ham chuộng hư-văn khoa-cử, quên mất cái học thực-tiễn của thánh hiền; người làm quan thì đua chen hư-vinh tư lợi, giả dối; nịnh hót, miễn là giữ được ngôi cao lộc cả một mình thì thôi, mặc kệ nhân dân đau khổ, không biết xót thương cứu

XXXIX

V — Cái học lương-tri có thể suy rộng ra đến việc thương dân yêu nước

QUÂN-CHI

Những người ganh ghét ở đương thời cho ông là điên cuồng và xướng lên nguy-học. Tuy vậy, ông không hề giới ý, một mục giảng-minh cái học Lương-tri, trong lòng chăm chăm lấy việc cứu vãn nhân tâm thế-dạo làm trọng, những lời chê bai của bọn tục-học chẳng sá gì. Ta xem một đoạn trong bức thư ông viết cho Nhiếp-Báo; đủ biết cái học Lương-tri không phải chỉ đề cho những người muốn tu-dưỡng làm nhà đạo đức.

○

« ... Loài người tức là tâm của trời đất. Thế là trời đất muốn vật vốn cùng ta nhất thể vậy. Sinh-dân khôn khéo làm than, há chẳng phải là việc đau đớn thiết đến thân ta hay sao? Ai không biết tâm mình đau đớn, tức là người không có lòng thi phi.

« Lòng thi phi của con người ta, chẳng cần nghĩ mà biết, chẳng cần học mà hay. Ấy là Lương-tri đây. Lương-tri ở tâm người ta, ai ai cũng có, không phân cách bậc thánh người ngu, thiên-hạ cổ kim đều giống như nhau.

« Bực quân-tử ở đời, chỉ chăm chăm làm sao cho Lương-tri mình đến nơi, thì tự nhiên có thể chung lễ thi phi, đồng lòng hiếu ố, coi người như thân mình, coi nước như thân mình và coi hết cả trời đất muôn vật như nhất-thể, lúc ấy cầu cho thiên hạ đồng trị cũng chẳng được nào!

« Sở dĩ người xưa thấy điều thiện xem như tự mình làm ra, thấy điều ác xem như tự mình mắc phải, xem dân đói khát chìm đắm không khác gì mình đói khát chìm đắm; có một người nào chẳng được yên sở, cũng xem như mình đầy người ta xuống ngôi rãnh, nào phải cố làm ra như thế để cho thiên-hạ tin mình đâu. Chẳng qua cố làm cho đến nơi Lương-tri mình, để tìm lấy sự vui lòng há dè cho mình mà thôi.

« Đời sau, cái học Lương-tri không được giảng-minh, thành ra người trong thiên-hạ, bên ngoài mượn cái danh nhân-nghĩa, bên trong làm cái thực tư-lợi; khéo lấy miệng lưỡi a dua thói tục, giả dờ nết na cầu kỷ tiếng tăm; che lấp điều hay của người để vơ lấy cái giỏi về mình, xoi bói việc tư của người để ngầm to ra mình thắng; hung hăng ganh lấy phần hơn mà dám bảo rằng làm theo điều nghĩa, nham hiểm lật nhau từng miếng, mà dám bảo rằng không ưa thời gian; ghen hiềm ghét ngó, mà tự cho thế là chung lễ thi phi, cần rõ luông tuông, mà tự cho thế là đồng lòng hiếu ố. Đến nỗi lẫn hiếp nhau, làm hại nhau, ngay trong một nhà ruột thịt thân yêu, còn không khỏi đẩy dờ rào ngăn vách chận-thay, huống gì với thiên-hạ thị lớn, dân vật thị nhiều, bảo họ làm sao coi nhau làm nhất-thể cho được.

« Dương-minh này nhờ linh-tính trời cho, ngẫu nhiên thấy được cái học Lương-tri, tin rằng tất phải theo đó rồi sau thiên-hạ mới có thể bình-trị. Cho nên mỗi khi nghĩ đến cảnh khổ dân ta ta đâm chìm, tốt thấy trong lòng buồn bã đau đớn, quên hẳn mình bất tài, chỉ lo nghĩ đem cái học Lương-tri ấy ra để cứu vớt dân, thật cũng là không biết tự lượng vậy.

« Người ta trông thấy như vậy, đua nhau chế cười bai bác tôi, cho tôi là người mắc bệnh điên cuồng tăng tâm. Than ôi! ta đang thấy đời mà đau đớn thiết-thú, có rồi hơi đâu để đến những miệng tiếng chế cười của ai!

Rồi ông nhắc đến Khổng-tử ngày xưa, chi-thành là thế nào, cũng không khỏi bị

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước.

người đời mĩa mai là siểm nịnh, là bất tài, là vô lễ; thậm-chí có kẻ khinh thường, gọi cả tên tục ngài ra, mà bảo là « lão Khâu ở xóm bên đông 東家丘 ». Có kẻ lại ganh ghét muốn giết ngài. Cho đến học trò thân thiết như Tử-Lộ mà cũng ngờ vực cả thầy, cho việc thầy làm là viển vông. Xem thế thì biết ở đời bấy giờ số người không tin Khổng-tử, nào phải trong mười người chỉ có một hai mà thôi đâu. Thế mà lúc nào ngài cũng chăm chăm chú chú vớ đời, hình như tìm đũa con lạc đường, đến nỗi không mấy khi được ngồi ầm chỗ, há phải ngài mong người ta tin mình biết mình đâu. Chỉ vì tâm lòng chí-nhân, coi trời đất muôn vật làm nhất-thể, nay thấy dân nguy đời khổ, xót xa đau lòng, nên phải tìm cách cứu vớt, dù muốn thôi cũng chẳng thôi được.

Sau khi nhắc truyện Khổng-tử rồi ông viết tiếp:

— « Tôi đây sức mọn tài hèn, đâu dám nhận lấy đạo Phu-tử làm công việc của mình, nhưng chỉ nghĩ tâm mình hơi biết đau khổ thiết-thú, vì thế mà bàng hoàng nhìn quanh tứ phía, muốn tìm lấy người đồng tâm đồng chí, ra tay giúp mình để mong chữa bệnh cho đời, thế thôi.

« Vì bằng ngày này gặp được bọn hào kiệt đồng tâm, cùng nhau làm cho cái học Lương-tri được sáng tỏ trong thiên-hạ, để ai nấy đều biết làm cho đến cái lương-tri của mình, hầu trừ hết mối tệ tự tư tự lợi, rửa sạch thói quen đem phá ganh ghét lẫn nhau, để cùng dựng nên cuộc đại-dồng, như thế thì bệnh điên cuồng của tôi khỏi nguy và không lo đến phải cái và tăng tâm nữa, há chẳng vui sướng lắm thay!... »

Xem mấy lời học bạch thống thiết như thế, đủ rõ Dương-minh giàu lòng bác-ái

là ân cần với dân-sinh thể-đạo biết chừng nào.

Theo cái nghĩa cách vật tri tri của Dương-minh, thì ra nhất thiết người trong thiên-hạ, bất cứ ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, có sang thì ông vua cho đến nghèo hèn là anh kiếm củi, ai cũng phải biết cách vật theo cái nghề nghiệp địa vị mình, ai cũng có vai lưng-lại cần phải mở mắt sáng cho đến nơi, đến chốn. Cách vật tri tri thế là thực-học thực-dùng, cần dùng cho cả mọi người, chẳng riêng một ai.

Đối với những người học-vấn, nhất là những kẻ có trách nhiệm thâm thiếu và cảnh đời no sướng khổ của dân, Dương-minh khuyên khấn khoản đem cái học Lương-trì khuyên răn nhắc nhở họ. Ta thấy hàng trăm bức thư viết cho học trò hay bực hữu dục làm quan, không bức thư nào không nói đến Tri-lương-trì.

Ông bảo người ta đang làm quan, sánh với lúc quy ẩn sơn lâm, khó khăn thập bội, nếu không thời thường đem Lương-tri ra thức tỉnh nhau để giữ lấy lòng ngay đức tốt luôn luôn, thế nào Lương-tri cũng bị che lấp, có hại cho mình, mà có hại cho mình tức là có hại cho dân.

Cải học Lương-tri không phải ích riêng cho một mình, vốn đề suy rộng ra đến việc cứu dân yêu nước vậy.

(Còn nữa)
QUẢN-CHI

KỶ SAU: Một chương-trình dạy trẻ đã có trước các nhà chuyên môn nhi-dồng giáo-dục của phương tây.



II) BÔNG CÚC HUỖN sách hàng đặc biệt của Nhà - Hưng, dày 40 trang - bìa in màu và nhiều tranh vẽ, giá 0p40. Thu 10 và ngân phiếu đặt tiền mua trước gửi về: M. NGUYỄN TƯỜNG BẠCH 8 Đường C an nh nh - Hanoi

HẠCH ĐỜI MỚI

PHỤ-NỮ VỚI HÔN-NHÂN

Những lời khuyên rất ích-lợi cho các bạn
gái muốn chọn một người chồng xứng
đáng. Ngót 200 trang — in đẹp — giá 1p.00

GIỌT MÁU SAU CÙNG

Một chuyện lịch sử về công bị đất và cuối đời nhà
Trịnh của PHÂN-TRẦN-CHÚC — giá 1p20.
Muốn có bản thông-kê các sách giá trị đã xuất bản,
xin gọi: 0p06 tạm về cho :
Nhà xất-bản đời Mứi 62 hàng Cót Hanoi Tới. 1630

CÁC GIÁ-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyên

- 1) Thuốc đau dạ dày Diêu-Nguyên
- 2) Thuốc ho gà Diêu-Nguyên
- 3) Thuốc hô lao Diêu-Nguyên
- 4) Thuốc bổ thận Diêu-Nguyên
- 5) Thuốc bổ huyết Diêu-Nguyên
- 6) Thuốc cam tỳ Diêu-Nguyên
- 7) Thuốc cam sai Diêu-Nguyên

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mai-Linh, Nam-tiến Saigon
Nam-cường : Mytho, Vinh-hưng : Vientiane

NHI - ĐỒNG GIÁO - DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc :

Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Đoàn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa bỏ được hết các thói hư tật xấu. Mỗi cuốn \$20. Mua liền bốn giao ngân hết \$80. Ở xa mua xin gửi \$90 (cả cước) cho :

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

ĐÃ CÓ BÁN:

CHU - MANH - TRINH

của Trúc-Khê và Tiên-Đàm giá 1poc
Quan-an Chu-mạnh-Trinh, từ nhỏ đã xuất thân, đã để lại một sản nghiệp văn chương rất quý giá. Lời văn chuốt đẹp như sao băng, tư tưởng thanh cao siêu thoát. Ông Chu là một văn hào cụ pháp, về cuối thế kỷ thứ 19, đã làm vang cho nền văn học nước ta.

Tuổi ngày thơ

Tức Hoa-Mai số 27
của Nguyễn-Ngọc — giá 0p15
Kể từ số 27, Hoa-Mai ra khỏi rừng
biến đổi lại rất mỹ-thuật

TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

CÁ VUI

CỦA THANH-THỂ-VỸ

Trang-tử (1) và Huệ-tử (2) đi chơi trên cái cầu bắc qua một cái hào. Trang-tử nói: « Những con cá nhỏ kia bơi chài nhớn như thế kia, ấu là chúng nó vui vẻ vậy.»

Huệ-tử nói : « Nhà thầy chẳng phải là cá, thì biết làm sao được là cá vui ! »

Trang-tử nói : « Nhà thầy chẳng phải là a
thì biết làm sao được là ta không biết ca vui ! »

Huệ từ chối : « Ta chẳng phải là nhà thầy, cho nên ta chẳng biết được nhà thầy. Nhà thầy cũng lại chẳng phải là cá, thì cái việc nhà thầy chẳng biết được cái vui của cá, cũng rửa vớ ý thôi »

Trang-tử nói : « Hãy xin quay lại câu đầu. Nhà thầy bảo làm sao mà biết được là cá vui? Thế nghĩa là nhà thầy đã biết được rồi đó. Như hỏi ta vì sao ta lại biết cá vui, thì chỉ vì ta ở trên hào đó. »

(Thiên Thu-Thủy — Nam Hoa Kinh)

Ý chừng Trang-lữ muốn bảo Huệ-ừ rằng Trang đi chơi trên hào mà thấy vui ắt phải biết cả bơi chèo dưới hào cũng vậy. Vì là Huệ mà biết được tâm-lý của Trang, lẽ tất nhiên, Trang cũng phải biết được tâm-lý của cả. Và biết được tâm-lý của cả, ắt cũng chỉ có chỗ quan-sát.

Về khoa tâm-lý, phương pháp dùng đến một phần lớn là do sự quan-sát. Quan-sát trong mình (3) quan-sát ngoài-vật (4). Quan-sát ngoài vật để mà tìm thêm chứng cứ, kinh-nghiệm cho sự quan-sát trong người mình và ngược lại cũng thế : suy bụng ta ra bụng người. Người vi hay không thì làm thế nào mà rõ, nếu không vi lý cái về mặt tâm-hoan mà luận ra ? Thì cả cũng vậy chứ sao. Con cá là đồ nhất định chẳng phải là cá voi nhưng con cá bơi lội thông dong, con cá tung tăng nhảy nhót thì chắc hẳn cũng là voi mà lại mà thế này.

Huệ chỉ hỏi vì có gì mà Trang biết được vui, mà Trang cho là Huệ đã rõ, đã biết được. Trang là một cá-thể, Huệ cũng là một cá-thể nữa. Hai cá-thể biết được tâm-linh của nhau, người sự kinh-nghiệm, còn một cá-thể nữa. Đó là vị hai cá-thể ấy cũng do một chủ

mà sinh ra, hay là cao hơn nữa là cùng do
một nguyên-thủy linh diệu vô cùng: cái
Đạo. (5)

Cái Đạo ấy sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật (Đạo Đức kinh) cho nên cái lẽ Huệ biết Trang cũng vẫn là cái lẽ Trang biết cả : Cả cũng như Trang, như Huệ được Đạo cấu tạo nên.

Biết được cả vui chỉ mới là giác-ngộ được chút đỉnh, mà hiểu thấu được đến căn-nguyên cội rễ của sự biết được cả vui mới chân-chính là người ngộ-đạo.

Huệ đã không những không biết được cả vui, không biết được Trạng, mà lại còn không biết được rằng chính thực có biết Trạng nữa. Trái lại, Trạng biết hết thảy: biết cả vui, biết Huệ, biết Trạng, biết cả sự tu, biết và sự biết ngoại-vật. Duyên cớ của sự biết đó chỉ vì Trạng ở trên bèo.

Trên hào đây là một cách nói theo lối tượng-trung. Trong khi con cá tung-tấp trong hào, kẻ phạm-nhân loằng-quằng ở cõi tục, kẻ vô trí-thức u-mê ở cõi hữu hình, thì người ngộ-đạo như Trang đã vượt lên trên hết thảy mà đạt tới cõi siêu-nhĩn.

Đứng trên hào tức là đã thấy chân-lý, đã lĩnh-hội được cái bí-mật của vũ-trụ, đã biết nhân trở về với cái bản-thể cố-hữu là Đạo.

Huệ-Thi không phải là một môn đồ Đạo giáo thì dù có đứng ở trên hào cũng không biết được là cá vui, dù có là một phần-tử của Đạo, cũng không biết được Đạo là gì.

- (1) Trang Chu.
(2) Hae Thi.
(3) Nội-thăm (introspection)
(4) Ngoại-thăm (observation extérieure)
(5) Đạo-Gia có Lão-tử, Quan Doãn-tử, Liệt-tử, Trang-tử v. v. v. chủ-tương nguyên-thủy của vũ-trụ vạn vật là Đạo. Trong Đạo-đức-kinh, Lão-tử giảng Đạo như sau : « Có vật tồn độn mà thành, sinh ra trước cả trời đất, tịch-lịch vô lượng, không đưng một mình mà không thay đổi, không hợp mọi nơi mà không thôi nghỉ, có thể làm mẹ thiên-hạ. Ta không biết tên nó, đặt gọi nó là Đạo ».

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Một mâm cơm đầy cao-tang mỹ-vị, hai cô hầu nom ngồi hai bên đóm xới và quạt bầu, Bạch ăn uống phê phớn, cười nói hề hà luôn miệng, trong ý dương-dương tự đắc, thầy cuộc đời mình, cả hiện-tại lẫn tương-lai, một màu tươi đẹp như vườn anh-đào đua nở.

Khuya thẽ, mà đứa con trai Thị-Huệ sinh ra, bảy tám tuổi đầu, còn ngồi khóc nhè với bà. Bạch nựng nịu con và hỏi:

— Nào, cậu ấm đọc bài học hôm nay cho bà nghe, bà thưởng một cuốn chữ-giò.

Thị-Huệ thở dài:

— Ấm với chén gì! Thăng bé, rõ con nhà quan mà ngu như con heo, chỉ giỏi ăn tham, còn học thì dốt òi là dốt, cả tháng có ba chữ thiên trời địa đất mà nhai mãi chẳng thuộc; thầy đồ phải khổ sở bực mình với nó!... Quý hóa gì cái thứ cậu ấm sứt vôi!....

— Hừ! Có mình gàn quá! Bạch vừa nói vừa cười. Ở đời này có lệ luật nào bắt buộc người ta tất phải có tính nết tốt, học hành giỏi, mới làm được quan. Thăng con nhà mình ngu dốt thế lại hóa hay đây. Cụ Tô Đông-phá ngày xưa đã có hai câu thơ ngôn-chi rất truyền-tụng: «Đàn nguyên như-tôn ngu thỏ lỗ; vò tai vò nạn đao công khanh», nghĩa là «Chỉ muốn bầy con ngu với dốt, vò tai vò nạn đao công khanh», có mình hiền chưa? Cậu ấm nhà ta học hành (tôi làm tuế nào mặc kệ nó, đã là quan từ trông trứng đẻ ra, mai sau cứ việc tập ấm rồi ra làm quan như bốn l...

Bạch nói đoạn, rung đùi và ngân giọng ngâm nga mãi hai câu giai-cử của họ Tô, về đắc ý phôi tất trên gương mặt.

Bỗng đứng Thị-Huệ biến sắc, khoát tay ra hiệu cho Bạch dừng ngâm thơ nữa:

— Ông hãy im đi tôi nghe: rõ ràng có tiếng là chày, chày, ở ngay cổng dinh nhà ta.

Quả thật có những tiếng kêu chày rất gần, thêm những tiếng người la ồn ào, rùng rợn. Bạch như lại có tiếng khi-giới dựng chạm

nhau nghe xoang-xoang, làm dựng tóc gáy, nhất là chỉ cách xa tư-thất Bạch có mấy bước. Lúc bấy giờ vào canh ngoài cổng dinh Bồ đề làm hiệu mỗi tiếng bừa vào; đồng thời, những người bị giam trong trại đã được mặt báo từ trước, thấy hiệu lửa nổi lên, gào nhau phá khám đánh ra; hai cánh nhập lại làm một.

Nhanh như chớp, họ bỏ vây dinh Bồ, đưng ai chém nấy, bắt cứ lính hầu hay người nha trong khi ấy một tốp dịch-thần Khôi chỉ huy, xông vào tư-thất tìm bắt Bạch-xuân Nguyên.

Lúc Bạch nghe rõ những tiếng động lạ, đã có ý chọn, toan chạy ra ngoài xem mức chuyện gì, nhưng chưa kịp cất nhắc hi loạn-dăng đã ào-ào đến ngay trước mắt, ai nấy nai-nịt gọn gẽ và cầm mã-lưỡi sáng quắc. Khôi chỉ mũi gươm ngay mặt Bạch-xuân Nguyên và hô đồng-chí:

— Anh em trời thẳng một đản này lại cho ta!

Từ hai nàng hầu, mấy đứa trẻ, cho đến gia-dinh thị-nữ, đều bỏ chạy tan loạn; người tuồn xuống bếp, kẻ vào trong buồng, đóng chặt cửa lại. Vì biến cố xảy tới bất ngờ và táo tợn quá, chính Bạch cũng run sợ đến mức mất tinh thần, bủn rủn chân tay, mắt cả tiếng nói, chẳng thốt ra được lời nào cũng không cưỡng lại gì cả. Con người tham tàn, lúc nào hé miệng ra lửa, bóp dân ra tiền, bây giờ ở một mực thụ động và trở như khúc gỗ, chỉ khác có hồn.

Loạn-dăng cốt bất sống một mình Bạch vì có loạ định dùng, cho nên khi đã bắt được rồi, liền dẫn Bạch ra n oài và nổi lửa đốt dinh Bồ-chiếu. Cứ-chỉ ấy có hai mục đích thăm-hiêm: một là thiên cả gia-quyền kẻ tham-án ra tro; ha là dọa dụ Tổng-đốc Quế và Án-sát Đạt tự đến nộp mình cho họ tội chết.

Khôi cầm đầu mọi việc, nhất-thời truyền hiệu này, thổi lệnh kia, đồng xung tay đột,

nhanh nhẹn như cái cắt, sức khỏe như mãnh hổ; linh trang trong dinh có muốn chống cự, nhưng chỉ thấy bóng Khôi cũng đủ làm cho họ run người chùn tay. Những kẻ làm bạo chống lại, đều nghe lưỡi đao loang-dăng đưa lạnh vào đầu cổ hay bả vai cạnh sườn, nằm ngổn ngang tứ phía.

Quả nhiên, Tổng-đốc Nguyễn-văn Quế nghe bên dinh Bồ phát hỏa ồn ào, chẳng hiểu sự-tình thế nào, vội vàng đầu trần chạy đến, bị loạn-dăng đón đường cho một đao ngã quay

lính, cho tới lăm lăm, kho tiền, đồn thủy-sư, xưởng khi-giới, dân dân Khôi cũng xếp đặt có người vây cánh đông-lắm; lúc thấy hiệu lửa ở dinh Bồ phát lên, họ hừng-ứng một loạt, thành việc như trở bàn tay.

Vì thế, đang đêm Khôi có thể thái-nhiên đưa Bạch-xuân Nguyên vào trước mộ ông Duyệt ở làng Bình-hóa, bày ra cuộc tế-lễ bằng bó đuốc thị-người, cảnh tượng hãi hùng mà hai người đàn bà đi chợ khuya là thím đội Kiều và cô Tân đã được chứng kiến.

VI. — Bình-Nam

Đại-nguyên-soái

Sáng sớm hôm sau, dân-cư trong ngoài thành Phiên-an thức dậy với sự kinh-ngạc.

Việc dữ-dội xảy ra ban đêm, duy có những xóm nhà ở gần xung quanh được trông thấy và hiểu ngay ý nghĩa quan-bệ. Người ở những xóm ấy hầu hết là thuộc-viên văn võ cùng nhà-lại trong ba dinh quân tỉnh; ngay lúc nửa đêm thấy tinh-thế nguy hiểm, đã gói ghém tiền của và tất vớ con chạy ra ngoài thành trốn nạn. Phố phường và những làng xóm ở cách xa, đêm khuya tuy có trông thấy ngoại lửa

và nghe vắng vắng tiếng kêu, nhưng ai cũng yên trí là một đám cháy nhà, mà họ thường có, chẳng hề tưởng đến giữa lúc thái-bình vô sự lại có việc gì lạ lùng xảy ra.

Mặt trời mọc lên, người nào việc ấy, họ từ trong túp nhà tranh bước ra, sự nhìn thấy trước nhất, khiến cho ai nấy đều phải giật mình sửng sốt, không hiểu mình tỉnh hay mộng, ấy là quang-cảnh thành trì phường-phố đã thay màu đổi vẻ, không giống mọi ngày.

Trên chòm cột cờ cao ngất, không phải pháp-phối là cờ đuôi nheo thêu rồng, như



chết liên tại trận, không kịp ngáp hay hồi han câu nào.

Khôn hồn cho Án-sát Nguyễn-chương-Dạt không sang. Ngay lúc ấy lão đưa gia-quyền thoát ra cửa Bắc chạy lên Biên-bòa. Hình như lão biết trước sự thế nguy hiểm. Có người nói chính Khôi thông tin cho lão đảo-áo, vì nghĩ tình đồng-hương và nhớ lão cho phép về nhà làm giỗ. Khôi mới có cơ-hội thông thả mưu-loạn.

Nội đêm, loạn-dăng chiếm lĩnh trọn thành Gia-dinh một cách dễ dàng, không phí hơi sức. Vì các cửa thành, các dinh thự, các trại

hôm qua trở về trước, ai cũng trông thấy quen mắt; giờ tung bay trước gió một lá hồng-kỳ to bằng hai ba chiếc chiếu, trên đề hai chữ 招安, chiêu an » thật lớn, người đứng phía xa cũng thấy rõ ràng từng nét rằn rỏi, lực-lượng.

Các cửa thành đều có binh lính nai-nít chiến-bảo và tuốt gươm trần đứng canh gác, xem xét mọi người ra vào. Nhất là cửa Tuyên-hóa, cửa chính của thành Phiên-an, thiên-hạ lui tới tấp nập, có vài ba trăm lính đứng án-ngự, từ trên vọng-lâu xuống chân thành, lổnh lổnh toàn những nền sơn ào nập, xen lẫn với gươm dáo sáng chói cả mắt. Trên mặt thành, mới bên đề hai khẩu thần-công hạng lớn, chĩa đầu ra ngoài, trông rất hùng-hỗ.

Có đũa lạ, người ta để ý những binh lính kỳ không phiên-nhiệm ra vào, cũng không có thái độ rưng rưng khoan-nại thiên-hạ như mọi khi. Họ nghiêm-trang, đứng đắn; những người ở ngoài muốn vào trong thành với gông gông buồn lăm, hoặc xem có vẻ lương thiện lăm ăn, họ bảo: « Các người cứ việc đi lại tự nhiên, mệnh bọ; chúng tôi đứng đây coi vì nghĩa-vụ tráp đạo an dân, chứ không có mấy may ác-y gì đâu mà các người rụt rề, lo ngại. Các người trông lên hai chữ trên lá cờ kia thì biết! »

Nhưng đám nào ở trong thành muốn đi ra ngoài, mà trẻ già dắt dừ, hòm xiềng bộn bề, có vẻ tìm đường chạy loạn, thì người chỉ-huy toàn lĩnh tuần phòng cửa thành, thế nào cũng hỏi thăm-ngạn lại, khám xét đồ-đặc một cách nhả-nhậu, hỏi dò chủ nhà là ai, làm nghề gì, có sao lại muốn bồng-bê đi đâu; thế rồi họ khuyên bảo người ta nên trở về:

— Các ông các bà cứ ở trong thành an cư lạc nghiệp như thường, chớ nên xao xuyến vô ích. Nhất thiết tinh mạng tài sản và sự yên ổn của các ông các bà, đã có chúng tôi chăm nom, bênh vực, dù một sợi tơ sợi tóc, có ai nấy làm chủ, không suy-chuyển đi đâu mà sợ...

— Tại sao có cuộc biến đổi tình hình thế này, như ông? có người thấy vì trường-quan đàm luận ra dáng hiền lành thì đánh bạo hỏi.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

TUẦN-LỄ QUỐC-TẾ

(Tiếp theo trang 3)

ở đảo Florida. Tưởng đó lại không đề phi-quân đông ở Úc-đại-lợi rên quân Nhật mới hoàn toàn làm bá-chủ cả miền bờ biển phía Bắc Úc-đại-lợi và các miền hải phận ở quần đảo Salomen.

Tình hình Đồng-minh ở miền Tây-Nam Thái-bình-dương theo các nhà quan sát từng lập thí hiện đang có nhều sự rất khó khăn.

Về mặt ngoại-giao thì Tổng-thống Titler của hội đàm với thủ-lương xứ Slovaquie, một nước đã dự vào Trục. Thế là Tổng-thống Đức đã có liên lạc với tất cả các nước Trung-Âu đồng minh của Trục để củng cố thế-lực mình. Chắc hẳn rồi đây, Đức sẽ cố lôi cuốn vào phe mình các những nước còn đứng trung lập như Thụy-điển, Thổ-nhĩ-kỳ và cả Tây-ban-nha. Vừa rồi ta đã thấy đại-sứ Đức ở Ankara về Ba-linh.

Về phía Đồng-minh thì vừa có tin các nhân viên trong xứ quân Hoa-kỳ ở Phần-lan đã dời cả sang Thụy-điển. Người ta đoán rằng có lẽ Hoa-kỳ sắp tuyệt giao với Phần-lan vì Phần-lan đồng minh với Trục để đánh Nga.

BÓN ĐỌC TRONG SỐ SAU:
Lừa nèn trong tranh
chuyện ngắn của NGUYỄN-TUÂN

Xem mạch thái - tứ

GOI ĐỊNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 050.

Đau dạ dày phồng tính số 6 - Lưu-tiến, ngâm đầu bụng sôi, y học, v.v.v. Giá 0,60 một gói. Bỏ dạ dày hậu sản đại bổ nguyên khí kiến y số 1 và số 2 (150) đau bụng kinh niên, gan, tức mắt, hậu sản v.v.v. Khi học học số 11 - ra khi hư một nhọc v.v.v. giá 1,50 nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUẤT 27 hàng Than Hanoi

Bút máy PILOT đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
GỬI 0\$08 tem về Mai - Lĩnh
60 62 cầu đất Hải-phong
ngài sẽ nhận được thư trả lời



CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LĂNG

(Tiếp theo)

Ông Đức đứng giẫy nói với mọi người:

— Hôm nay vừa là ngày đầu năm, một năm đầu của tất cả các năm sau chúng ta được xum-họp vui-về trong một tình thân-thiện êm-đềm, vừa là ngày tôi đã khỏi các thương-lịch gây ra bởi cái nạn xé may-mắn kia nên đã dẫn chúng ta cùng đến xum-họp êm-đềm và vui-thỏa mãi-mãi, vừa là ngày hoán-thành công-cuộc sửa-chữa lại tòa biệt-thự này mà con gái yêu quý của tôi nhất-dịnh dành tặng một người rất đáng khen trong bọn ta, xứng đáng làm chủ tòa biệt-thự Mộc-liên, nên tôi có sửa một tiệc rượu mừng, đã được tất cả các vị thân, yêu, quý, trọng tới dự, chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh và cảm-lạ lòng các vị không lãnh-dạm với chúng tôi. Vậy xin các vị cho phép tôi hãy nâng cốc chúc các vị được bình-an, được mọi điều như ý, rồi chúc đến người chủ mới của nhà này, trước khi tôi vui-về báo một tin mừng khác để xin quý vị chúc lại cho chúng tôi...

Mọi người đều nâng cốc chúc nhau.

Ông Đức lại nói tiếp:
— Người chủ nhà này là cô An. Chúng tôi thành tâm tặng cô tòa nhà này vừa để

khen cô là người có một ý-nghĩa rất hay trong sự đã sửa-đổi được bản-tính-thần, vừa để mừng cô đã kiên-tron được người chồng xứng-đáng, hiền-biết có, vừa để kỷ-niệm mãi-mãi tình-nghĩa quyến-thuộc của chúng ta mà tôi hằng mong rằng được vững-bền và đẹp đẽ như tòa biệt-thự. Có đúng ngai rằng tôi tặng cô có ý trả lại cô đâu. Không! tôi tặng cô để tỏ tình tôi thương quý cô như em Hạnh. Xin cô cứ lấy tình thân ấy để đừng từ-chối lòng tốt của tôi. Đây, xin cô nhận cho cái hộp bạc này trong đựng đủ tất cả các giấy tờ đã đem trước-bà xong-xuôi để từ nay tòa biệt-thự sẽ chính-thức hoàn-toàn thuộc quyền sở-hữu của ông Quang và bà vợ, là cô, hai người chủ đã ghi tên trong các giấy tờ ấy... Thế là xong việc mừng-đủ!

Mặc giỡn khó tính đến đâu cũng phải vui lòng khi đã dùng qua hàng hóa của tiệm giày

Anh - Lữ

chuyên môn làm các thứ: Giày dép, guốc tân-thời v.v.v... Toàn gia tức, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có catalogue kinh-biểu). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi. Thư từ ngân phiếu xin gửi cho: Monsieur DINH-VAN-LŨ 58 - Route de Haie - HANOI

Ta chỉ còn nâng cốc chúc cho ông chủ bà chủ trẻ tuổi tòa biệt-thự Mộc-liên, là hai người thân-yêu của ta, được vui-về và vô-cùng thỏa-trí.

An mừng-rỡ và cảm-động, không thể từ-chối được, đã lấy cái hộp bạc quý-báu kia và áp-đóng mấy lời cảm ơc.

Ông Đức lại nói tiếp:
— Tôi xin báo để quý-vị biết và mừng cho rằng cậu Khắc là vị-hôn-phu của cháu Hạnh. Hôn-lễ đã định vào ngày mồng tám tháng giêng ta này, tức là thứ bảy sau. Vì thế, ta còn nên coi tiết rượu này là tiệc mừng của tôi trả lại để mừng nhà đình-ước-trở... xin quý vị rõ cho rằng cháu Hạnh kết ngĩa với cậu Khắc không phải là để đền-trả những ơn to ngày trước cháu đã nợ cậu Khắc. Không! Không phải thế! Các ơn ấy là thứ ơn không bao giờ trả hết, chúng tôi chỉ biết thụ ơn mà chẳng có thể trả lại bằng cách nào cho xứng, hãy dành giữ bổn-phận ghi-nhớ mãi-mãi trong tâm-trí. Nhưng hai người lấy nhau là vì đã yêu nhau, đã hiểu lòng nhau, và đã tin rằng hai người có tình chung một cuộc sống thì cuộc sống mới có ý-nghĩa,

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỀU NHẬT, GONG TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường... 5\$45

DÙ LỢP LỰA hạng luxe... 6, 50

DÙ LỢP SATIN hạng thường... 8, 50

DÙ LỢP SATIN hạng luxe... 9, 75

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
HANOI



Một nhà chuyên môn
chữ và cho thuê máy
chữ, từ 20 năm nay,
được tin nhiệm của
mọi người. Cần mua
nhiều máy chữ cũ

Maison
Quảng - Lợi

14, Rue du Papier
Hanoi
—Téléphone n° 119—

Kẹo
Peeto
một cô
thơm miệng

NÈN HƠT THUỐC LÁ
BASTOS
NGON, THƠM
Giá... 0\$16

THUỐC ĐẠI BÒ
Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa; thức đêm.
Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình
Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao: Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang Hanoi

Giày Phuc-My

BỀN BỀ
VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE
KINH BIỂU



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
ngân phiếu để cho M. Trương-quang-
Huỳnh — 204 rue du Coton — Hanoi

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$35

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
dại lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu
chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng đang
trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhị-Thiên-Đường kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÔNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 249

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur: PHÚC-LAI
27-29, ROUTE DE HUẾ HANOI — Tél. 976

NHÚC BẦU, NGỌT MÔI, SỢT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÉN ĐÔNG

Thối nhiệt tấn ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị ốm - mọ cũng nên dùng:

THỐI - NHỊỆT - TẤN ĐẠI - QUANG

Xin nhận ký hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 305